

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2021

DỰ KIẾN THỜI KHÓA BIỂU

Kỳ 2 năm học 2017-2018 Hệ Chính quy

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1090041	Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	MUS2010	2	164												MUS2010		
02	1090041				0	.								02/06/2017	05/09/2017	đa năng aN			2016
03	1090041				50	.										CB			2017
04	1090041				50	.													2017
05	1090041				42														2017
08	1090041				19	.									12/11/2017	Hải Phòng			2017
09	1090041				3	.										Hải Phòng bổ xung			2017
	1070040	Âm nhạc mới Việt Nam	MUS2007	2	210												1*MUS2007		
01	1070040				42	Ng.Thị Thu Trang	7-11, D404							18/12/2017	08/04/2018	ok			2015
02	1070040				42	Ng.Thị Thu Trang			1-5, D404					18/12/2017	08/04/2018	ok			2015
03	1070040				42	Ng.Thị Thu Trang			7-11, D404					18/12/2017	08/04/2018	ok			2015
04	1070040				42	Trần Thị Thanh Hương					1-5, D404			18/12/2017	08/04/2018	ok			2015
05	1070040				42						7-11, D404			18/12/2017	08/04/2018	ok			2015
	1090057	Âm nhạc mới Việt Nam	MUS2007	2	72												MUS2007		
02	1090057				0	.										CB			2017
03	1090057				50	.								23/12/2017		Quốc oai			2017
04	1090057				19	.								16/09/2017		Hải Phòng			2017
05	1090057				3	.													2017
	1140032	Bệnh trẻ em	PPE2013	2	30												2*		
01	1140032				30	Nguyễn Thị Ngọc Châm					1-5, E502			18/12/2017	04/03/2018				2015
	1060045	Bổ cục chất liệu Khắc gỗ	FAE2008	2													4*FAE2008		
04	1060045				0	Lưu Thị Hồng Diễm							1-5, lớp riêng	05/03/2018	04/04/2018				2014
	1090018	Bổ cục chất liệu Khắc gỗ	FAE2008	2													FAE2008		
01	1090018				0	...								01/06/2017	30/07/2017	TC MT Đa năng			2016
	1060044	Bổ cục chất liệu lụa 1	FAE2007	2	68												4*FAE2007		
01	1060044				13	Nguyễn Thị Huyền	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					26/03/2018	20/05/2018	K2 MN			2015
02	1060044				20	Nguyễn Thị Huyền				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		02/04/2018	27/05/2018	k11 mt			2016
03	1060044				20	Lưu Thị Hồng Diễm				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		02/04/2018	27/05/2018	k11 mt			2016
04	1060044				15	Nguyễn Thị Hà Hoa				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		25/12/2017	08/04/2018	K9LT			2017
	1090059	Bổ cục chất liệu lụa 1	FAE2007	2	80												FAE2007		
04	1090059				40	.								01/09/2017	31/12/2017	VD			2015
05	1090059				40														2015
	1090058	Bổ cục chất liệu Sơn dầu 1	FAE2006	2													FAE2006		
01	1090058				0	.								10/07/2017	12/07/2017	Nghe an TC MT			2016
02	1090058				0	.								01/08/2017	30/08/2017	Yên Bái			2015
	1060072	Bổ cục chất liệu Sơn dầu 2	FAE2024	3	8												5*FAE2024		
01	1060072				8	Tạ Đình Thi	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					18/12/2017	22/04/2018	HH			2014
	1060046	Bổ cục chất liệu Sơn mài 1	FAE2009	2	57												4* FAE2009		

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
03	1060046				14	Vũ Thị Kim Vân	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					18/12/2017	25/03/2018	K10 MT			2015
04	1060046				14	Chu Hoàng Trung	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					18/12/2017	25/03/2018	K10 MT			2015
05	1060046				14	Nguyễn Quang Hải	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					18/12/2017	25/03/2018	K10 MT			2015
06	1060046				15	Tạ Đình Thi				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		09/04/2018	03/06/2018	K9LT			2017
	1090030	Bổ cục chất liệu Sơn mài 1	FAE2009	2	40												FAE2009		
02	1090030				0	.								01/08/2017	30/08/2017	Yên bãi			2015
03	1090030				40	.								01/01/2018	31/03/2018	VĐ			2015
	1080030	Các tộc người ở Việt Nam	CLM2031	2	40												6_QLVH_M4		
01	1080030				40	Bùi Hồng Hạnh						7-11, E405		18/12/2017	18/03/2018	ok			2015
	1060055	Chất liệu màu nước	FAE2016	2	13												1*FAE2016		
01	1060055				13	Nguyễn Tuấn Cường	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					18/12/2017	25/03/2018	K2 MN			2015
	1060054	Chất liệu tổng hợp	FAE2015	2	8												1*FAE2015		
10	1060054				8	Chu Hoàng Trung				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		18/12/2017	01/04/2018	HH			2014
11	1060054				0	Nguyễn Tuấn Cường							1-5, lop riêng	16/04/2018	27/04/2018				2014
	1090035	Chất liệu tổng hợp	FAE2015	2	147												FAE2015		
01	1090035				0	...								01/06/2017	30/07/2017	TC MT Đa nang			2016
03	1090035				40	.								01/09/2017	31/12/2017	VĐ			2015
04	1090035				40														2015
05	1090035				50	.								03/03/2018	27/08/2017	Hai Phòng			2017
06	1090035				17											TC MT HAI phong			2017
	1090064	Chỉ huy	*MUS2028	2	42												*MUS2028		
05	1090064				42														2017
	1070029	Chỉ huy	*MUS2028	2													MUS2028		
03	1070029				0	Phạm Hoàng Trung				1-5, D405				18/12/2017	22/04/2018	ko ĐK			2015
04	1070029				0	Phạm Hoàng Trung				1-5, D405				18/12/2017	22/04/2018	ko ĐK			2015
	1080017	Chính sách pháp luật về VHNT Việt Nam	CLM2014	2	70												1_QLVH_M3_TC		
01	1080017				70	Nguyễn Hữu Thức	1-5, E405							25/12/2017	08/04/2018	ok			2017
	1100091	Chương trình biểu diễn nghệ thuật tốt nghiệp	VMU2016	15	26														
01	1100091				26								9-11, TN			K2 TN			2014
	1080050	Chương trình Thực hành biểu diễn nghệ thuật (Tốt nghiệp)	CLM2052	5	87												8_QLVH_M5		
01	1080050				87								9-11, TN			k8 VH			2014
	1190029	Chuyên đề 1	PIA2019	2	24														
01	1190029				24								1-5, CD	17/03/2018		K2 P			2016
02	1190029				0	Nguyễn Hoàng Phương													2014
	1080111	Chuyên đề 1	CLM2073	2	14												DVK		
01	1080111				14	Nguyễn Thị Phương Thanh				7-11, NA402				18/12/2017	28/01/2018	ok			2016
	1090069	Cơ sở tạo hình	BFA2022	2	80												BFA2022		
03	1090069				40									01/09/2017	31/12/2017	VĐ			2015
04	1090069				40														2015
	1170005	Cơ sở tạo hình mặt phẳng	GRD2004	2	142												Cơ sở tạo hình 1		
01	1170005				47	Nguyễn Thành Sơn	7-11, E506							25/12/2017	25/03/2018				2017
02	1170005				47	Nguyễn Thành Sơn				7-11, E506				25/12/2017	25/03/2018				2017
03	1170005				48	Nguyễn Hữu Dũng					7-11, E506			25/12/2017	25/03/2018				2017
	1020024	Cơ sở thiết kế trang phục	FAD2015	2															

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
12	1020024				0	Nguyễn Huyền Trang							1-5, lớp riêng	26/03/2018	06/04/2018				2014
	1090008	Cơ sở văn hóa Việt Nam	CLM2001	3	46												CLM2001		
04	1090008				42														2017
06	1090008				4											Hai Phòng			2017
	1080001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	CLM2001	3	320												Dung chung		
12	1080001				40	Tráng Thị Thuý	1-5, E501							25/12/2017	29/04/2018				2017
13	1080001				40	Nguyễn Duy Hùng	7-11, E501							25/12/2017	29/04/2018				2017
14	1080001				40	Đào Thị Thủy Tiên		1-5, E501						25/12/2017	29/04/2018				2017
15	1080001				40	Nông Thị Thanh Thuý		7-11, E403						25/12/2017	29/04/2018				2017
16	1080001				40	Lương Thị Giang				1-5, E507				25/12/2017	29/04/2018				2017
17	1080001				40	Nguyễn Thị Thanh Loan				7-11, E405				25/12/2017	29/04/2018				2017
18	1080001				40	Bùi Hồng Hạnh						1-5, E501		25/12/2017	29/04/2018				2017
19	1080001				40	Vũ Thị Thái Hoa						7-11, E501		25/12/2017	29/04/2018				2017
	1020017	Công nghệ may 1	FAD2009	2	86														
02	1020017				43	Nguyễn Bích Nhung		1-5, B102						25/12/2017	04/02/2018	K11 TT +K1 C			2017
03	1020017				43	Ngô Thị Thủy Thu					7-11, A303			25/12/2017	04/02/2018	K11 TT +K1 CNm			2017
	1020016	Công nghệ may 2	FAD2010	2															
01	1020016				0	Lưu Ngọc Lan							1-5, lớp riêng	09/01/2018	30/01/2018				2014
	1090060	Dân ca	VMU2001	2	42												VMU2001		
03	1090060				0											TC son tay			2016
04	1090060				42														2017
	1100087	Dân ca	VMU2001	2	201												VMU2001		
01	1100087				50	Ngân Thị Thương	7-11, D305							26/12/2017		ok			2017
02	1100087				50	Đào Thị Khánh Chi			1-5, D304					26/12/2017		ok			2017
03	1100087				51	Ngân Thị Thương				7-11, D305				26/12/2017		ok			2017
04	1100087				50	Đào Thị Khánh Chi					1-5, D305			26/12/2017		ok			2017
	1090075	Dàn dựng tổng hợp	*MUS2029	3													*MUS2029		
03	1090075				0									11/07/2017	18/07/2017	Nghe an TC CD AN			2016
	1070078	Dàn dựng tổng hợp	*MUS2029	3													MUS2029		
02	1070078				0	Lê Vinh Hưng			7-11, PHN					18/12/2017	22/04/2018	ko ĐK			2014
03	1070078				0	Phạm Xuân Danh						1-5, PHN		18/12/2017	22/04/2018	ko ĐK			2014
04	1070078				0	Phạm Xuân Danh				7-11, PHN				18/12/2017	22/04/2018	ko ĐK			2014
05	1070078				0	Phạm Hoàng Trung		1-5, PHN						18/12/2017	22/04/2018	ko ĐK			2014
06	1070078				0	Phạm Hoàng Trung					1-5, PHN			18/12/2017	22/04/2018	ko ĐK			2014
	1190009	Đệm thanh nhạc 1.1	PIA2007	1															
15	1190009				0	Lại Thị Phương Thảo					7-8, D					hoc lai			2017
16	1190009				0	Trần Hà Mi					1-2, D					hoc lai			2017
17	1190009				0	Đinh Công Hải		9-10, D								hoc lai			2017
	1190010	Đệm thanh nhạc 1.2	PIA2007	1															
03	1190010				0	Nguyễn Thị Thu Hương				10-12, D201				25/12/2017		ko ĐK			2017
04	1190010				0	Bá Sán					7-10, D207			25/12/2017		ko ĐK			2017
05	1190010				0	Trần Bích Thủy			4-6, D208					25/12/2017		ko ĐK			2017
06	1190010				0	Lê Nam						10-12, C309		25/12/2017		ko ĐK			2017
07	1190010				0	Trần Bích Thủy				5-6, D202				25/12/2017		ko ĐK			2017
08	1190010				0	Lê Hải Thuận						10-11, D4		25/12/2017		ko ĐK			2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
09	1190010				0	Joon so Joon				4-6, HVAN				25/12/2017		ko ĐK			2017
10	1190010				0	Bùi Đăng Khánh					5-6, HVAN			25/12/2017		ko ĐK			2017
11	1190010				0	Nguyễn Thị Hiền Anh					4-6, D208			25/12/2017		ko ĐK			2017
12	1190010				0	Lê Bằng					4-6, HVAN			25/12/2017		ko ĐK			2017
13	1190010				0	Nguyễn Thùy Linh					4-6, HVAN			25/12/2017		ko ĐK			2017
14	1190010				0	Chu Ngân Hà					10-12, HVAN			25/12/2017		ko ĐK			2017
15	1190010				0	Trần Hà Mi					5-6, D4			25/12/2017		ko ĐK			2017
16	1190010				0	Lê Trung Nam					4-5, HVAN			25/12/2017		ko ĐK			2017
	1190011	Đệm thanh nhạc 2.1	PIA2008	1															
09	1190011				0	Lê Hải Thuận	9-10, D												2015
	1190012	Đệm thanh nhạc 2.2	PIA2008	1															
01	1190012				0	Hà Tân Mùi	2-5, D207							18/12/2017		ko ĐK			2016
02	1190012				0	Lê Hải Thuận				7-11, D4				18/12/2017		ko ĐK			2016
03	1190012				0	Nguyễn Thị Thu Hương			2-6, D4					18/12/2017		ko ĐK			2016
04	1190012				0	Lương Đức Giang						2-6, D207		18/12/2017		ko ĐK			2016
	1190013	Đệm thanh nhạc 3.1	PIA2009	1															
09	1190013				0	Lê Hải Thuận	7-8, D							18/12/2017		hoc lai			2015
	1190014	Đệm thanh nhạc 3.2	PIA2009	1															
01	1190014				0	Lê Hải Thuận	9-11, D4							18/12/2017		ko ĐK			2015
02	1190014				0	Bùi Thị Diệu Minh					7-12, D208			18/12/2017		ko ĐK			2015
03	1190014				0	Vũ Ngọc Sơn			7-11, D4					18/12/2017		ko ĐK			2015
	1110010	Điều khắc	BFA2020	2													1* 3_SPMT_M4		
04	1110010				0	Nguyễn Minh Thùy							1-5, lop tieng	05/03/2018	27/03/2018				2014
	1140029	Đinh dưỡng trẻ em	PPE2020	2													2*		
02	1140029				0	Nguyễn Thị Tuyết Nhung							1-5, LBSung			Lop bo sung			2014
	1020008	Đồ án tốt nghiệp	FAD2046	8															
01	1020008				0	Nguyễn Trí Dũng							7-11, DA	18/12/2017		ko ĐK			2014
02	1020008				0	Trần Thủy Bình							7-11, DA	18/12/2017		ko ĐK			2014
03	1020008				0	Phạm Thị Mai Hoa							7-11, DA	18/12/2017		ko ĐK			2014
04	1020008				0	Lê Thị Minh Ngọc							7-11, DA	18/12/2017		ko ĐK			2014
05	1020008				0	Nguyễn Thị Lệ							7-11, DA	18/12/2017		ko ĐK			2014
06	1020008				0	Hoàng Thị Oanh							7-11, DA	18/12/2017		ko ĐK			2014
07	1020008				0	Nguyễn Việt Dũng							7-11, DA	18/12/2017		ko ĐK			2014
08	1020008				0	Lưu Ngọc Lan							7-11, DA	18/12/2017		ko ĐK			2014
09	1020008				0	Vũ Mai Hiền							7-11, DA	18/12/2017		ko ĐK			2014
10	1020008				0	Lê Thị Hồng Quyên							7-11, DA	18/12/2017		ko ĐK			2014
11	1020008				0	Lê Phương Anh							7-11, DA	18/12/2017		ko ĐK			2014
12	1020008				0	Bùi Linh Chi							7-11, DA	18/12/2017		ko ĐK			2014
13	1020008				0	Lê Nguyễn Kiều Trang							7-11, DA	18/12/2017		ko ĐK			2014
14	1020008				0	Ng.Triều Dương							7-11, DA	18/12/2017		ko ĐK			2014
15	1020008				0	Nguyễn Bích Nhung							7-11, DA	18/12/2017		ko ĐK			2014
16	1020008				0	Ng.Thị Bích Liên							7-11, DA	18/12/2017		ko ĐK			2014
17	1020008				0	Ngô Thị Thủy Thu							7-11, DA	18/12/2017		ko ĐK			2014
18	1020008				0	Nguyễn Minh Nguyệt							7-11, DA	18/12/2017		ko ĐK			2014
	1170049	Đồ án tốt nghiệp	*GRD2042	20													10_TKDH_M5		
01	1170049				0	Phạm Hùng Cường							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013
02	1170049				0	Phạm Phương Linh							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
03	1170049				0	Lê Đức Cường							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013
04	1170049				0	Dương Thị Vân							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013
05	1170049				0	Lò Mai Trang							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013
06	1170049				0	Nguyễn Đức Lâm							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013
07	1170049				0	Nguyễn Văn Hiến							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013
08	1170049				0	Lê Huy Thục							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013
09	1170049				0	Nguyễn Quang Huy							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013
10	1170049				0	Tổng Việt Anh							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013
11	1170049				0	Nguyễn Quang Trung							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013
12	1170049				0	Nguyễn Duy Hùng							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013
13	1170049				0	Vũ Minh Hoàng							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013
14	1170049				0	Nguyễn Xuân Tám							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013
15	1170049				0	Vũ Xuân Hiến							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013
16	1170049				0	Nguyễn Thành Sơn							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013
17	1170049				0	Ng.Hoài Phương Anh							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013
18	1170049				0	Nguyễn Thị Hải Yến							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013
19	1170049				0	Ng.Duy Quốc Tuấn							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013
20	1170049				0	Hoàng Xuân Trường							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013
21	1170049				0	Đặng Thị Thanh Hoa							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013
22	1170049				0	Nguyễn Trần Thế Hiệp							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013
23	1170049				0	Nguyễn Minh Thúy							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013
24	1170049				0	Đặng Hải Hà							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013
25	1170049				0	Nguyễn Hoàng Việt							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013
26	1170049				0	Chu Kim Định							13-17, E	18/12/2017		ko ĐK			2013
	1020001	Đồ họa thời trang 3	FAD2033	3	176														
02	1020001				16		7-11, A303							25/12/2017	25/03/2018	k9 TT			2015
03	1020001				16	Đinh Thị Thu Hà	7-11, A303							25/12/2017	25/03/2018	k9 TT			2015
04	1020001				16	Hoàng Thắng	7-11, A303							25/12/2017	25/03/2018	k9 TT			2015
05	1020001				16	Nguyễn Hoàng Tùng		1-5, E405						25/12/2017	25/03/2018	k9 TT			2015
06	1020001				16	Trần Thanh Nga		1-5, E405						25/12/2017	25/03/2018	k9 TT			2015
07	1020001				16	Nguyễn Hoàng Tùng				7-11, A203				25/12/2017	25/03/2018	k9 TT			2015
08	1020001				16	Hoàng Thắng				7-11, A203				25/12/2017	25/03/2018	k9 TT			2015
09	1020001				16	Nguyễn Hoàng Tùng					7-11, E505			25/12/2017	25/03/2018	k9 TT			2015
10	1020001				16	Trần Thanh Nga					7-11, E505			25/12/2017	25/03/2018	k9 TT			2015
11	1020001				16	Hoàng Thắng						1-5, B102		25/12/2017	25/03/2018	k9 TT			2015
12	1020001				16	Trần Thanh Nga						1-5, B102		25/12/2017	25/03/2018	k9 TT			2015
	1130004	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	POL2004	3	600												4* 4_mon_chung_M1		
04	1130004				60	Bạch Thị Lan Anh	1-5, E301							18/12/2017	25/03/2018				2016
07	1130004				60	Bạch Thị Lan Anh						1-5, E301		18/12/2017	25/03/2018				2016
08	1130004				60	Bạch Thị Lan Anh						7-11, E301		18/12/2017	25/03/2018				2016
09	1130004				60	Mai Thanh Hồng		1-5, E701						18/12/2017	25/03/2018				2016
10	1130004				60	Mai Thanh Hồng			1-5, E701					18/12/2017	25/03/2018				2016
11	1130004				60	Mai Thanh Hồng				1-5, E301				18/12/2017	25/03/2018				2016
12	1130004				60	Mai Thanh Hồng					1-5, E301			18/12/2017	25/03/2018				2016
13	1130004				60	Phạm Ngọc Anh		7-11, E301						18/12/2017	25/03/2018				2016
14	1130004				60				7-11, E301					18/12/2017	25/03/2018				2016
15	1130004				60	Phạm Ngọc Anh							7-11, E301	18/12/2017	25/03/2018				2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1090021	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	POL2004	3													POL2004		
05	1090021				0	.										BACKAN			2016
	1090108	Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam	CLM2010	2													CLM2010		
01	1090108				0	.										BACKAN			2016
	1080012	Đường lối VHVN của ĐCS Việt Nam	CLM2010	2													2_QLVH_M3		
06	1080012				0	Nguyễn Thị Thanh Loan							1-5, lop riêng	09/04/2018	12/04/2018				2014
	1110005	Giải phẫu tạo hình	BFA2008	2	55												1* MTCS_K2_monchung		
01	1110005				55	Chu Thị Hương Thu			7-11, E505					25/12/2017	25/03/2018	MT+HH			2017
	1090009	Giải phẫu tạo hình	BFA2008	2													BFA2008		
01	1090009				0	...								01/06/2017	30/07/2017	TC MT Đa nang			2016
	1140025	Giáo dục mầm non	PPE2019	2	15												3*		
02	1140025				15	Nguyễn Thị Tuyết Nhung			7-11, E507					18/12/2017	04/03/2018	K3 MT MN			2016
	1140003	Giáo dục thể chất 2	PPE2011	0	640												2*2_monchung_M1		
01	1140003				40	Nguyễn Minh Trâm	1-5, khiêu vũ							25/12/2017	06/05/2018				2017
02	1140003				40	Phạm Thị Huyền Trang	1-5, Cầu lông							25/12/2017	06/05/2018				2017
03	1140003				40	Nguyễn Minh Trâm	7-11, Võ							25/12/2017	06/05/2018				2017
04	1140003				40	Phạm Thị Huyền Trang	7-11, Cầu lông							25/12/2017	06/05/2018				2017
05	1140003				40	Phạm Minh Tuấn		1-5, Cầu lông						25/12/2017	06/05/2018				2017
06	1140003				40	Phạm Minh Tuấn		7-11, Cầu lông						25/12/2017	06/05/2018				2017
07	1140003				40	Phạm Minh Tuấn			1-5, Cầu lông					25/12/2017	06/05/2018				2017
08	1140003				40				7-11, Cầu lông					25/12/2017	06/05/2018				2017
09	1140003				40	Bùi Thị Ánh Tuyết				1-5, Cầu lông				25/12/2017	06/05/2018				2017
10	1140003				40	Lê Việt Hùng				1-5, Võ				25/12/2017	06/05/2018				2017
11	1140003				40	Bùi Thị Ánh Tuyết				7-11, Cầu lông				25/12/2017	06/05/2018				2017
12	1140003				40	Lê Việt Hùng				7-11, Võ				25/12/2017	06/05/2018				2017
13	1140003				40	Lê Việt Hùng					1-5, Võ			25/12/2017	06/05/2018				2017
14	1140003				40	Bùi Thị Huyền					1-5, Khiêu vũ			25/12/2017	06/05/2018				2017
15	1140003				40						7-11, Khiêu vũ			25/12/2017	06/05/2018				2017
16	1140003				40	Bùi Thị Ánh Tuyết						1-5, Cầu lông		25/12/2017	06/05/2018				2017
	1140012	Giáo dục thể chất 2	PPE1024	0													2_CĐ chung		
01	1140012				0	Phạm Minh Tuấn		7-11, SVD											2015
	1070051	Giới thiệu nhạc cụ	MUS2030	2	40												1*MUS2030		
06	1070051				40	Lại Hồng Phong							1-5, D204	18/12/2017	18/03/2018				2015
	1090019	Giới thiệu nhạc cụ	MUS2030	2	50												MUS2030		
02	1090019				50	.								23/12/2017		Quoc oai			2017
	1090033	Hát hợp xướng	*MUS2027	3	54												*MUS2027		
02	1090033				50	.								23/12/2017		Quoc oai			2017
03	1090033				4	.													2017
	1070072	Hát hợp xướng	*MUS2027	3													MUS2027		
01	1070072				0	Lê Vinh Hưng	7-11, D3							18/12/2017	22/04/2018	ko ĐK			2016
02	1070072				0	Phạm Xuân Danh		7-11, D3						18/12/2017	22/04/2018	ko ĐK			2016
03	1070072				0	Phạm Xuân Danh			1-5, D3					18/12/2017	22/04/2018	ko ĐK			2016
04	1070072				0	Phạm Hoàng Trung			7-11, D3					18/12/2017	22/04/2018	ko ĐK			2016
05	1070072				0	Phạm Xuân Danh				1-5, D3				18/12/2017	22/04/2018	ko ĐK			2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
06	1070072				0	Phạm Hoàng Trung					7-11, D3			18/12/2017	22/04/2018	ko ĐK			2016
	1110039	Hình họa 2	BFA2014	2	236												2* Dùng chung		
02	1110039				16	Nguyễn Mai Thơ				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		25/12/2017	11/03/2018	K12MT			2017
03	1110039				16	Nguyễn Minh Thùy				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		25/12/2017	11/03/2018	K12MT			2017
04	1110039				14	Trần Thanh Tùng	7-8, BC	7-8, BC	7-8, BC					25/12/2017	06/05/2018	DH K9			2017
05	1110039				14	Trần Thanh Tùng	7-8, BC	7-8, BC	7-8, BC					25/12/2017	06/05/2018	DH K9			2017
06	1110039				14	Ngô Văn Sơn	7-8, BC	7-8, BC	7-8, BC					25/12/2017	06/05/2018	DH K9			2017
07	1110039				14	Ngô Văn Sơn	9-10, , BC	9-10, , BC	9-10, , BC					01/01/2018	06/05/2018	DH K9			2017
08	1110039				14	Nguyễn Minh Thùy	9-10, , BC	9-10, , BC	9-10, , BC					01/01/2018	06/05/2018	DH K9			2017
09	1110039				14	Nguyễn Minh Thùy	9-10, , BC	9-10, , BC	9-10, , BC					01/01/2018	06/05/2018	DH K9			2017
10	1110039				14	Nguyễn Văn Cường				9-10, , BC	9-10, , BC	9-10, , BC		01/01/2018	06/05/2018	DH K9			2017
11	1110039				14	Phạm Việt Minh Tri				9-10, , BC	9-10, , BC	9-10, , BC		01/01/2018	06/05/2018	DH K9			2017
12	1110039				14	Phạm Việt Minh Tri				9-10, , BC	9-10, , BC	9-10, , BC		01/01/2018	06/05/2018	DH K9			2017
13	1110039				14	Trương Tuấn Anh				9-10, , BC	9-10, , BC	9-10, , BC		01/01/2018	06/05/2018	DH K9			2017
14	1110039				16	Phạm Việt Minh Tri	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					25/12/2017	11/03/2018	TKTT 11			2017
15	1110039				16	Phạm Việt Minh Tri	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					25/12/2017	11/03/2018	TKTT 11			2017
16	1110039				16	Nguyễn Mai Thơ				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		25/12/2017	11/03/2018	TKTT 11			2017
17	1110039				16	Nguyễn Mai Thơ				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		25/12/2017	11/03/2018	TKTT 11			2017
	1090004	Hình họa 3	BFA2015	2	67												BFA2015		
02	1090004				50	.								03/03/2018	27/08/2017	Hải Phòng			2017
03	1090004				17	...										TC MT Hải phong			2017
	1110015	Hình họa 4	BFA2016	2	48												4* BFA2016 SPMT		
01	1110015				16	Bùi Thị Nam				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		18/12/2017	04/03/2018	K11 MT			2016
02	1110015				16	Bùi Thị Nam				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		18/12/2017	04/03/2018	K11 MT			2016
03	1110015				16	Nguyễn Văn Cường				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		18/12/2017	04/03/2018	K11 MT			2016
04	1110015				0	Nguyễn Đỗ Long													0
	1090046	Hình họa 4	BFA2016	2	67												BFA2016		
01	1090046				0	...								01/06/2017	30/07/2017	TC MT Đà nang			2016
02	1090046				50	.								03/03/2018	27/08/2017	Hải Phòng			2017
03	1090046				17	...										TC MT Hải phong			2017
	1110050	Hình họa 4	BFA2026	2	102												BFA2026 TKTT		
01	1110050				17	Đinh Tiến Hiếu	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					18/12/2017	04/03/2018	TKTT 10			2016
02	1110050				17	Nguyễn Đỗ Long	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					18/12/2017	04/03/2018	TKTT 10			2016
03	1110050				17	Nguyễn Văn Đức				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		18/12/2017	04/03/2018	TKTT 10			2016
04	1110050				17	Nguyễn Thị Mỹ				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		18/12/2017	04/03/2018	TKTT 10			2016
05	1110050				17	Nguyễn Thị Mỹ				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		18/12/2017	04/03/2018	TKTT 10			2016
06	1110050				17	Trương Tuấn Anh				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		18/12/2017	04/03/2018	TKTT 10			2016
	1090016	Hình họa 5	FAE2001	2													FAE2001		
01	1090016				0	...								01/06/2017	30/07/2017	TC MT Đà nang			2016
	1060036	Hình họa 6	FAE2002	2	57												6* FAE2002		
01	1060036				14	Nguyễn Hoàng Tùng				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		18/12/2017	25/03/2018	K10 MT			2015
02	1060036				14	Nguyễn Quang Hải				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		18/12/2017	25/03/2018	K10 MT			2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
03	1060036				14	Nguyễn Tú Anh				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		18/12/2017	25/03/2018	K10 MT			2015
04	1060036				15	Nguyễn Hoàng Tùng				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		25/12/2017	08/04/2018	K9LT			2017
	1060037	Hình họa 7	FAE2003	3													7* FAE2003		
10	1060037				0	Nguyễn Thị May							1-5, lop riêng	08/03/2018	24/03/2018	lop riêng			2014
	1060084	Hình họa 8	FAE2029	5	8												8*		
01	1060084				8	Nguyễn Quang Minh	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					18/12/2017	27/05/2018	HH			2014
	1200031	Hình họa chuyên ngành	DGI2031	3	21														
01	1200031				21	Nguyễn Hải Hà	1-5, A	1-5, A	1-5, A					25/12/2017		CNM			2017
	1020002	Hình họa chuyên ngành 2	FAD2021	2	176														
01	1020002				16	Trần Thị Liên	1-5, C	1-5, C	1-5, C					25/12/2017	28/01/2018	k9 TT			2015
02	1020002				16	Hoàng Thắng	1-5, C	1-5, C	1-5, C					25/12/2017	28/01/2018	k9 TT			2015
03	1020002				16	Mai Thị Diệp	1-5, C	1-5, C	1-5, C					25/12/2017	28/01/2018	k9 TT			2015
04	1020002				16	Mai Thị Diệp	7-11, C	7-11, C	7-11, C					25/12/2017	28/01/2018	k9 TT			2015
05	1020002				16	Trần Thị Liên	7-11, C	7-11, C	7-11, C					25/12/2017	28/01/2018	k9 TT			2015
06	1020002				16	Vũ Thanh Nghị	7-11, C	7-11, C	7-11, C					25/12/2017	28/01/2018	k9 TT			2015
07	1020002				16	Lê Thị Lan				1-5, C	1-5, C	1-5, C		25/12/2017	28/01/2018	k9 TT			2015
08	1020002				16					1-5, C	1-5, C	1-5, C		25/12/2017	28/01/2018	k9 TT			2015
09	1020002				16	Tô Kim Nhung				1-5, C	1-5, C	1-5, C		25/12/2017	28/01/2018	k9 TT			2015
10	1020002				16	Mai Thị Diệp				7-11, C	7-11, C	7-11, C		25/12/2017	28/01/2018	k9 TT			2015
11	1020002				16					7-11, C	7-11, C	7-11, C		25/12/2017	28/01/2018	k9 TT			2015
	1170014	Hình họa chuyên ngành 2	GRD2009	4	226												6_TKDH_M3		
01	1170014				15	Nguyễn Xuân Tám	7-8, E	7-8, E	7-8, E					18/12/2017	25/03/2018	K7 ĐH			2015
02	1170014				15	Khúc Đỗ Tri	7-8, E	7-8, E	7-8, E					18/12/2017	25/03/2018	K7 ĐH			2015
03	1170014				15	Ng.Duy Quốc Tuấn	7-8, E	7-8, E	7-8, E					18/12/2017	25/03/2018	K7 ĐH			2015
04	1170014				15	Lê Quang	7-8, E	7-8, E	7-8, E					18/12/2017	25/03/2018	K7 ĐH			2015
05	1170014				15	Lê Đức Cường				7-8, E	7-8, E	7-8, E		18/12/2017	25/03/2018	K7 ĐH			2015
06	1170014				15	Vũ Xuân Hiền				7-8, E	7-8, E	7-8, E		18/12/2017	25/03/2018	K7 ĐH			2015
07	1170014				15	Lê Đức Tùng				7-8, E	7-8, E	7-8, E		18/12/2017	25/03/2018	K7 ĐH			2015
08	1170014				15	Lê Đức Tùng	9-10, E	9-10, E	9-10, E					25/12/2017	25/03/2018	K7 ĐH			2015
09	1170014				15	Lê Quang	9-10, E	9-10, E	9-10, E					25/12/2017	25/03/2018	K7 ĐH			2015
10	1170014				16	Nguyễn Hữu Dũng	9-10, E	9-10, E	9-10, E					25/12/2017	25/03/2018	K7 ĐH			2015
11	1170014				15	Khúc Đỗ Tri	9-10, E	9-10, E	9-10, E					25/12/2017	25/03/2018	K7 ĐH			2015
12	1170014				15	Lê Đức Cường				9-10, E	9-10, E	9-10, E		25/12/2017	25/03/2018	K7 ĐH			2015
13	1170014				15	Lê Quang				9-10, E	9-10, E	9-10, E		25/12/2017	25/03/2018	K7 ĐH			2015
14	1170014				15	Lê Đức Tùng				9-10, E	9-10, E	9-10, E		25/12/2017	25/03/2018	K7 ĐH			2015
15	1170014				15					9-10, E	9-10, E	9-10, E		25/12/2017	25/03/2018	K7 ĐH			2015
	1170007	Hình họa màu nước	GRD2001	2	196												Hình họa nghiên cứu màu nước		
01	1170007				14	Nguyễn Xuân Tám	1-2, E	1-2, E	1-2, E					18/12/2017	11/03/2018	K8 DH			2016
02	1170007				14	Khúc Đỗ Tri	1-2, E	1-2, E	1-2, E					18/12/2017	11/03/2018	K8 DH			2016
03	1170007				14	Nguyễn Hữu Dũng	1-2, E	1-2, E	1-2, E					18/12/2017	11/03/2018	K8 DH			2016
04	1170007				14	Lê Đức Tùng	1-2, E	1-2, E	1-2, E					18/12/2017	11/03/2018	K8 DH			2016
05	1170007				14	Lê Đức Cường				1-2, E	1-2, E	1-2, E		18/12/2017	11/03/2018	K8 DH			2016
06	1170007				14	Ng.Duy Quốc Tuấn				1-2, E	1-2, E	1-2, E		18/12/2017	11/03/2018	K8 DH			2016
07	1170007				14	Lê Quang				1-2, E	1-2, E	1-2, E		18/12/2017	11/03/2018	K8 DH			2016
08	1170007				14	Ng.Duy Quốc Tuấn	3-4, E	3-4, E	3-4, E					25/12/2017	11/03/2018	K8 DH			2016
09	1170007				14		3-4, E	3-4, E	3-4, E					25/12/2017	11/03/2018	K8 DH			2016
10	1170007				14		3-4, E	3-4, E	3-4, E					25/12/2017	11/03/2018	K8 DH			2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
11	1170007				14	Vũ Xuân Hiền	3-4, E	3-4, E	3-4, E					25/12/2017	11/03/2018	K8 DH			2016
12	1170007				14	Vũ Xuân Hiền				3-4, E	3-4, E	3-4, E		25/12/2017	11/03/2018	K8 DH			2016
13	1170007				14	Khúc Đỗ Tri				3-4, E	3-4, E	3-4, E		25/12/2017	11/03/2018	K8 DH			2016
14	1170007				14	Nguyễn Hồng Sơn				3-4, E	3-4, E	3-4, E		25/12/2017	11/03/2018	K8 DH			2016
	1080094	Hình thể 2 (Kỹ thuật thể hiện)	CLM2060	3	29												DVK		
01	1080094				29	Nguyễn Hoàng Tùng			1-5, NA402					25/12/2017	25/03/2018				2017
	1190017	Hòa tấu 1.1	PIA2011	1															
16	1190017				0	Lại Thị Phương Thảo			7-8, D							hoc lai			2017
17	1190017				0	Đinh Công Hải				9-10, D						hoc lai			2017
	1190018	Hòa tấu 1.2	PIA2011	1															
02	1190018				0	Đoàn Anh Vũ		10-12, D201						25/12/2017		ko ĐK			2017
03	1190018				0	Vũ Ngọc Sơn	11-12, D207							25/12/2017		ko ĐK			2017
04	1190018				0	Vũ Ngọc Sơn			11-12, D207					25/12/2017		ko ĐK			2017
05	1190018				0	Trần Bích Thủy	4-6, D208							25/12/2017		ko ĐK			2017
06	1190018				0	Lê Nam				10-12, D207				25/12/2017		ko ĐK			2017
07	1190018				0	Hà Tân Mùi		10-12, D202						25/12/2017		ko ĐK			2017
08	1190018				0	Lê Hải Thuận						7-8, D4		25/12/2017		ko ĐK			2017
09	1190018				0	Joon so Joon		10-12, HVAN						25/12/2017		ko ĐK			2017
10	1190018				0	Bùi Đăng Khánh					3-4, HVAN			25/12/2017		ko ĐK			2017
11	1190018				0	Nguyễn Thị Hiền Anh			10-11, D208					25/12/2017		ko ĐK			2017
12	1190018				0	Lê Bằng		4-6, HVAN						25/12/2017		ko ĐK			2017
13	1190018				0	Nguyễn Thùy Linh			10-11, HVAN					25/12/2017		ko ĐK			2017
14	1190018				0	Chu Ngân Hà		10-12, HVAN						25/12/2017		ko ĐK			2017
15	1190018				0	Trần Hà Mi		4-6, D4						25/12/2017		ko ĐK			2017
16	1190018				0	Lê Trung Nam	4-5, HVAN							25/12/2017		ko ĐK			2017
	1190019	Hòa tấu 2.1	PIA2012	1															
05	1190019				0	Nghiêm Thị Hà Ngân				9-10, D									2015
	1190020	Hòa tấu 2.2	PIA2012	1															
01	1190020				0	Đoàn Anh Vũ	2-5, D201							18/12/2017		ko ĐK			2016
02	1190020				0	Nguyễn Hiền Đức					2-6, D4			18/12/2017		ko ĐK			2016
03	1190020				0	Nghiêm Thị Hà Ngân	2-6, C309							18/12/2017		ko ĐK			2016
04	1190020				0	Lương Đức Giang						7-11, D207		18/12/2017		ko ĐK			2016
	1190022	Hòa tấu 3.2	PIA2013	1															
01	1190022				0	Phạm Hồng Phương					4-6, D201			18/12/2017		ko ĐK			2015
02	1190022				0	Cù Minh Giang				9-12, D208				18/12/2017		ko ĐK			2015
03	1190022				0	Nguyễn Hiền Đức					7-11, D4			18/12/2017		ko ĐK			2015
	1070117	Hòa thanh 2	MUS2023	2	200												4*MUS2023_2014		
02	1070117				40	Nguyễn Khải	1-5, D304							18/12/2017	18/03/2018	ok			2016
03	1070117				40	Nguyễn Khải		1-5, D2						18/12/2017	18/03/2018	ok			2016
04	1070117				40				7-11, D304					18/12/2017	18/03/2018	ok			2016
05	1070117				40	Nguyễn Khải					1-5, D304			18/12/2017	18/03/2018	ok			2016
06	1070117				40	Nguyễn Khải						1-5, D304		18/12/2017	18/03/2018	ok			2016
	1090032	Hòa thanh 2	MUS2023	2	3												MUS2023		
02	1090032				0	.										CB			2017
05	1090032				3	.										Hai Phòng			2017
	1190025	Hòa thanh trên đàn 1	PIA2015	2	24														

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1190025				24	Nguyễn Đức Linh						1-5, D304		18/12/2017		K2 P			2016
	1110017	Hoạt động Mỹ thuật ngoài giờ lên lớp	BFA2005	2													4* MTCS_K5_SP MT		
02	1110017				0	Nguyễn Thị Đông							1-5, lop riêng	26/03/2018	05/04/2018				2013
	1070062	Hoạt động ngoài giờ lên lớp	MUS2033	2	172												6*MUS2033		
01	1070062				43	Đoàn Thị Thu Hà	1-5, D1							18/12/2017	22/04/2018	ok			2014
02	1070062				43	Trần Vĩnh Khương	7-11, D2							18/12/2017	22/04/2018	ok			2014
03	1070062				43	Trần Vĩnh Khương					1-5, D1			18/12/2017	22/04/2018	ok			2014
04	1070062				43	Đoàn Thị Thu Hà					7-11, D1			18/12/2017	22/04/2018	ok			2014
	1110064	Hướng dẫn trang trí MTHĐ ở trường MN	BFA2038	2	30												4*		
01	1110064				30	Nguyễn Thị Giang				1-5, E505				18/12/2017	04/03/2018	k2 MN			2015
	1080039	Huy động tài trợ	CLM2040	2	40												6_QLVH_M4_ TC		
01	1080039				40	Lương Thị Giang		7-11, E501						18/12/2017	01/04/2018	ok			2015
	1060056	In độc bản	FAE2017	2	42												1*FAE2017		
03	1060056				14	Hoàng Đức Dũng				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		26/03/2018	20/05/2018	K10 MT			2015
04	1060056				14	Nguyễn Quang Huy				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		26/03/2018	20/05/2018	K10 MT			2015
05	1060056				14	Nguyễn Quang Minh				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		26/03/2018	20/05/2018	K10 MT			2015
06	1060056				0	Nguyễn Thị May				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC				K8LT chuyen ky			2016
	1080013	Khoa học quản lý và Quản lý văn hóa	CLM2011	3	70												2_QLVH_M3		
01	1080013				70	Bùi Hồng Hạnh			1-5, E501					25/12/2017	08/04/2018	ok			2017
	1080054	Khóa luận tốt nghiệp	CLM2050	10															
01	1080054				0											Khoa luan TN QD 384			2014
	1060090	Khóa luận tốt nghiệp (HP tốt nghiệp)	FAE2023	6															
01	1060090				0								1-5, KLTN			Khoa luan TN			2014
	1070082	Khóa luận tốt nghiệp (HP tốt nghiệp)	MUS2048	10															
01	1070082				0														2014
	1170021	Ký họa	GRD2016	2	140												_TKDH_M3_T C		
01	1170021				14	Nguyễn Xuân Tám		1-4, E						19/03/2018	06/05/2018				2017
02	1170021				14	Lê Đức Cường		1-4, E						19/03/2018	06/05/2018				2017
03	1170021				14	Ng.Duy Quốc Tuấn		1-4, E						19/03/2018	06/05/2018				2017
04	1170021				14	Khúc Đỗ Tri			1-4, E					19/03/2018	06/05/2018				2017
05	1170021				14	Lê Quang			1-4, E					19/03/2018	06/05/2018				2017
06	1170021				14	Nguyễn Quang Huy			1-4, E					19/03/2018	06/05/2018				2017
07	1170021				14	Nguyễn Hữu Dũng				1-4, E				19/03/2018	06/05/2018				2017
08	1170021				14	Lê Đức Tùng				1-4, E				19/03/2018	06/05/2018				2017
09	1170021				14	Vũ Xuân Hiền				1-4, E				19/03/2018	06/05/2018				2017
10	1170021				14	Lê Đức Cường				1-4, E				19/03/2018	06/05/2018				2017
	1060053	Ký họa	FAE2027	2	32												1*_SPMT_M4_ TC		
01	1060053				16	Chu Hoàng Trung				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		12/03/2018	06/05/2018	K12			2017
02	1060053				16	Nguyễn Tú Anh				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		12/03/2018	06/05/2018	K12			2017
	1080097	Kỹ thuật biểu diễn kịch - điện ảnh 2	CLM2063	3	29														
01	1080097				29	Phạm Ngọc Dũng		1-5, NA402						25/12/2017	25/03/2018	ok			2017
	1080099	Kỹ thuật biểu diễn kịch - điện ảnh 4	CLM2065	3	14														
01	1080099				14	Trần Tuấn Hải	7-11, NA402							18/12/2017	18/03/2018	ok			2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1080101	Kỹ thuật biểu diễn kịch - điện ảnh 6	CLM2067	3	15														
01	1080101				15	Trần Tuấn Hải		7-11, NA402						18/12/2017	18/03/2018	ok			2015
02	1080101				0	Lê Mạnh Hùng		7-11, D4						06/02/2018					2017
	1100046	Kỹ thuật diễn viên	VMU2010	2	76												4_TN_M4		
01	1100046				38	Trần Mai Tuyết				1-5, E607				18/12/2017		K4 TN			2016
02	1100046				38	Trần Mai Tuyết			13-17, E607					18/12/2017		K4 TN chuyên lịch học theo đơn của khoa			2016
	1070015	Kỹ xướng âm 2	MUS2018	2	256												2* Dừng chung		
02	1070015				16	Khuất Duy Nhã	1-5, D406							25/12/2017	15/04/2018	ok			2017
03	1070015				16		7-11, D206							25/12/2017	15/04/2018	ok			2017
04	1070015				16	Phạm Xuân Cảnh		1-5, D206						25/12/2017	15/04/2018	ok			2017
05	1070015				16	Nguyễn Đức Linh		1-5, D405						25/12/2017	15/04/2018	ok			2017
06	1070015				16	Nguyễn Thị Phương Mai		1-5, D404						25/12/2017	15/04/2018	ok			2017
07	1070015				16	Nghiêm Hồng Hà		7-11, D204						25/12/2017	15/04/2018	ok			2017
08	1070015				16			1-5, D206						25/12/2017	15/04/2018	ok			2017
09	1070015				16	Nguyễn Thị Lệ Huyền			1-5, D406					25/12/2017	15/04/2018	ok			2017
10	1070015				16	Vũ Thị Kim Thu			1-5, D204					25/12/2017	15/04/2018	ok			2017
11	1070015				16	Phạm Xuân Cảnh				1-5, D206				25/12/2017	15/04/2018	ok			2017
12	1070015				16	Nguyễn Đức Linh				1-5, D406				25/12/2017	15/04/2018	ok			2017
13	1070015				16	Khuất Duy Nhã				1-5, D404				25/12/2017	15/04/2018	ok			2017
14	1070015				16	Nguyễn Hồng Trang				1-5, D204				25/12/2017	15/04/2018	ok			2017
15	1070015				16	Khuất Duy Nhã						1-5, D206		25/12/2017	15/04/2018	ok			2017
16	1070015				16	Phạm Xuân Cảnh						1-5, D2		25/12/2017	15/04/2018	ok			2017
17	1070015				16	Nguyễn Thị Lệ Huyền					7-11, D206			25/12/2017	15/04/2018	ok			2017
	1090011	Kỹ xướng âm 3	MUS2019	2	3												MUS2019		
06	1090011				3	.													2017
	1070026	Kỹ xướng âm 4	MUS2020	2	180												4* MUS2020		
02	1070026				15	Nguyễn Đức Linh	1-5, D206							18/12/2017	08/04/2018	ok			2016
03	1070026				15		1-5, D405							18/12/2017	08/04/2018	ok			2016
04	1070026				15	Khuất Duy Nhã	7-11, D405							18/12/2017	08/04/2018	ok			2016
05	1070026				15	Nguyễn Thị Lệ Huyền		1-5, D406						18/12/2017	08/04/2018	ok			2016
06	1070026				15	Vũ Thị Kim Thu		1-5, D304						18/12/2017	08/04/2018	ok			2016
07	1070026				15	Khuất Duy Nhã		7-11, D405						18/12/2017	08/04/2018	ok			2016
08	1070026				15			7-11, D206						18/12/2017	08/04/2018	ok			2016
09	1070026				15	Khuất Duy Nhã				7-11, D405				18/12/2017	08/04/2018	ok			2016
10	1070026				15	Nguyễn Hồng Trang				7-11, D206				18/12/2017	08/04/2018	ok			2016
11	1070026				15	Nguyễn Thị Lệ Huyền					1-5, D406			18/12/2017	08/04/2018	ok			2016
12	1070026				15	Vũ Thị Kim Thu					1-5, D405			18/12/2017	08/04/2018	ok			2016
13	1070026				15	Phạm Xuân Cảnh						7-11, D406		18/12/2017	08/04/2018	ok			2016
	1090031	Kỹ xướng âm 4	MUS2020	2	3												MUS2020		
05	1090031				3	.													2017
	1090044	Kỹ xướng âm 5	MUS2021	2	72												MUS2021		
03	1090044				0	.										CB			2017
04	1090044				50	.								23/12/2017		Quoc oai			2017
05	1090044				22	.								05/03/2018		Hai Phòng			2017
	1100005	Lịch sử & văn hóa nghệ thuật Việt Nam	VMU2022	2	70												2017		

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1100095	Lịch sử & phương pháp sử phạm Thanh nhạc	VMU2022	3	70												2017		
01	1100095				35	Trần Mai Tuyết		1-5, D1						25/12/2017		K5 TN			2017
02	1100095				35	Trần Mai Tuyết						7-11, D1		25/12/2017		K5 TN			2017
	1070025	Lịch sử âm nhạc thế giới 2	MUS2005	2	250												2*MUS2005		
03	1070025				50	Đoàn Thị Thu Hà	7-11, D1							18/12/2017	18/03/2018	ok			2016
04	1070025				50	Nghiêm Hồng Hà		1-5, DNN						18/12/2017	18/03/2018	ok			2016
05	1070025				50	Đoàn Thị Thu Hà				7-11, D1				18/12/2017	18/03/2018	ok			2016
06	1070025				50	Nghiêm Hồng Hà				1-5, DNN				18/12/2017	18/03/2018	ok			2016
07	1070025				50	Nghiêm Hồng Hà				7-11, DNN				18/12/2017	18/03/2018	ok			2016
	1070118	Lịch sử âm nhạc thế giới 3	MUS2006	2													3*MUS2006_2014		
06	1070118				0	Lại Hồng Phong							1-5, lop riêng	02/04/2018	29/04/2018				2014
	1090006	Lịch sử âm nhạc thế giới 3	MUS2006	2	42												MUS2006		
04	1090006				42														2017
	1110018	Lịch sử Mỹ thuật thế giới	BFA2010	2													1* MTCS_K5_SP MT		
02	1110018				0	Nguyễn Minh Tân							1-5, lop riêng	19/03/2018	06/04/2018				2014
	1090029	Lịch sử Mỹ thuật thế giới	BFA2010	2													BFA2010		
01	1090029				0	.								07/07/2017	09/07/2017	Nghe an TC MT			2016
	1170012	Lịch sử Mỹ thuật ứng dụng	GRD2007	2	220												6_TKDH_M3		
01	1170012				55	Quách Thị Ngọc An		1-5, E						26/03/2018	06/05/2018	K7 ĐH			2015
02	1170012				55	Quách Thị Ngọc An		7-11, E						26/03/2018	06/05/2018	K7 ĐH			2015
03	1170012				55	Quách Thị Ngọc An					1-5, E			26/03/2018	06/05/2018	K7 ĐH			2015
04	1170012				55	Quách Thị Ngọc An					7-11, E			26/03/2018	06/05/2018	K7 ĐH			2015
	1110019	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	BFA2011	2	56												1* MTCS_K6_SP MT		
01	1110019				56	Nguyễn Minh Tân		1-5, E505						18/12/2017	08/04/2018	ok k10 SP +k2 MN			2015
	1090036	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	BFA2011	2	40												BFA2011		
01	1090036				0	.								04/07/2017	06/07/2017	Nghe an TC MT			2016
02	1090036				0	.								01/08/2017	30/08/2017	Yên bãi			2015
03	1090036				0	.								01/01/2018	31/03/2018	VĐ			2015
05	1090036				40														2015
	1110073	Lịch sử nghệ thuật tạo hình Thế giới và Việt nam	BFA2042	2															
01	1110073				0	Trang Tổ Uyên		1-5, E506						01/01/2018	01/04/2018	K1 DVK			2015
	1110070	Lịch sử nghệ thuật tạo hình Thế giới và Việt nam	BFA2041	3	30												1*		
01	1110070				30														2015
	1100045	Lịch sử nghệ thuật Thanh nhạc	VMU2008	2	76												4_TN_M4		
01	1100045				38	Trần Mai Tuyết		7-11, E405						18/12/2017		K4 TN			2016
02	1100045				38	Trần Mai Tuyết					7-11, D304			18/12/2017		K4 TN			2016
	1080084	Lịch sử sân khấu Thế giới và Việt Nam	CLM2057	3	14														
01	1080084				14	Bùi Thị Phương Thảo		1-5, E403						18/12/2017	18/03/2018	ok			2016
	1020025	Lịch sử trang phục Việt Nam và thế giới	FAD2017	2	200														
01	1020025				100	Lê Phương Anh	1-5, A203							05/03/2018	15/04/2018	k10 TT			2016
02	1020025				100	Lê Phương Anh					7-11, A203			05/03/2018	15/04/2018	k10 TT			2016
	1080016	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	CLM2013	2													8_QLVH_M3_TC		

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1080016				0								7-11, E501	25/12/2017					2017
	1140036	Lịch sử Văn học Thế giới	PPE2026	2	30												1*		
01	1140036				30	Hà Thị Thu Hà			7-11, D206					18/12/2017	04/03/2018	K1 DVK			2015
	1080131	Lịch sử văn minh thế giới	CLM2004	2	90												chuyển về dùng chung với QLVH		
01	1080131				45	Vũ Thị Thái Hoa	7-11, E405							18/12/2017		K10 TT			2016
02	1080131				45	Vũ Thị Thái Hoa				7-11, E605				18/12/2017					2016
03	1080131				0	Nguyễn Thị Phương Thanh							1-5, lop rieng	02/02/2018	05/02/2018				2013
	1110003	Luật xa gần	BFA2009	2													1* MTCS_Ky1_mochondung		
04	1110003				0	Trang Tổ Uyên							1-5, lop rieng	12/01/2018	25/01/2018				2014
05	1110003				0	Trang Tổ Uyên							1-5, lop rieng	29/01/2018	10/02/2018				2014
	1090005	Luật xa gần	BFA2009	2	67												BFA2009		
01	1090005				0	...								01/06/2017	30/07/2017	TC MT Đa nang			2016
02	1090005				50	.								03/03/2018	27/08/2017	Hải Phòng			2017
03	1090005				17	...										TC MT HẢI phong			2017
	1080049	Lý luận văn hóa (Tốt nghiệp)	CLM2051	5	87												8_QLVH_M5		
01	1080049				87								7-8, TN			k8 VH			2014
	1080056	Lý luận văn hóa (Tốt nghiệp)	CLM2184	3													lien thong		
01	1080056				0								9-10, TN			K5 LT			2016
	1070013	Lý thuyết Âm nhạc 2	MUS2009	2	236												2*MUS2009		
01	1070013				47	Ng.Thị Thu Trang	1-5, D204							25/12/2017	18/03/2018	ok			2017
02	1070013				48	Mai Linh Chi		1-5, D3						25/12/2017	18/03/2018	ok			2017
03	1070013				47	Nguyễn Thị Phương Mai		7-11, D404						25/12/2017	18/03/2018	ok			2017
04	1070013				47	Mai Linh Chi				1-5, D304				25/12/2017	18/03/2018	ok			2017
05	1070013				47	Nguyễn Thị Phương Mai					7-11, D2			25/12/2017	18/03/2018	ok			2017
	1090022	Lý thuyết Âm nhạc 2	MUS2009	2	72												MUS2009		
02	1090022				50	.								23/12/2017		Quoc oai			2017
03	1090022				19	.										Hải Phòng			2017
04	1090022				3	.													2017
	1070126	Lý thuyết Âm nhạc mầm non (HP tốt nghiệp)	MUS2051	5	11														
01	1070126				11								1-2, TN			K1 AN MN			2014
	1090077	Lý thuyết Âm nhạc tổng hợp	MUS2049	5													MUS2049		
01	1090077				0											TC CD AN Nghe an			2016
02	1090077				0											Đa nang TC + CD			2016
03	1090077				0														2016
	1070081	Lý thuyết Âm nhạc tổng hợp (HP tốt nghiệp)	MUS2049	5	220														
01	1070081				18								7-8, TN			K8LT			2016
02	1070081				180								1-2, TN			K9 an			2014
03	1070081				22		1-2, TN									K1 TC-DH			2015
	1070113	Lý thuyết âm nhạc tổng hợp (HP tốt nghiệp)	MUS2053	3	15												SP CD		

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1070113				15								7-8, TN			K46			2015
	1060048	Lý thuyết bố cục	FAE2028	2	5												1*FAE2028		
01	1060048				5	Nguyễn Huy Trung		7-11, B						25/12/2017		K4HH			2017
	1060095	Lý thuyết Mỹ thuật Mầm non (HP tốt nghiệp)	FAE2035	6	26												SPMT MN		
01	1060095				26								9-11, TN			K1 MN			2014
	1060079	Lý thuyết Mỹ thuật TH (HP tốt nghiệp)	FAE1035	3	3												6_CĐ		
01	1060079				3								9-10, TN			K46			2015
	1090038	Lý thuyết Mỹ thuật tổng hợp		6															
01	1090038				0	.										Yên Bái			2015
02	1090038				0											Nghe an			2016
	1060069	Lý thuyết Mỹ thuật tổng hợp (HP tốt nghiệp)	FAE2023	6	139												8_SPMT_M6		
01	1060069				126								9-11, TN			K9 Mt			2014
02	1060069				13								9-11, TN			k8lt			2016
	1020003	Marketing thời trang	FAD2013	2	180														
01	1020003				45	Lê Phương Anh	7-11, B102							25/12/2017	28/01/2018	k9 TT			2015
02	1020003				45	Nguyễn Minh Nguyệt		1-5, A303						25/12/2017	28/01/2018	k9 TT			2015
03	1020003				45	Lê Phương Anh				1-5, A303				25/12/2017	28/01/2018	k9 TT			2015
04	1020003				45	Nguyễn Minh Nguyệt					1-5, B102			25/12/2017	28/01/2018	k9 TT			2015
	1080034	Marketing văn hóa nghệ thuật	CLM2035	2													7_QLVH_M4		
03	1080034				0	Tráng Thị Thuý							1-5, lop riêng	31/01/2018	04/03/2018				2014
	1090097	Marketing văn hóa nghệ thuật	CLM2035	2													CLM2035		
01	1090097				0	.										BACKAN			2016
	1090023	Múa	*MUS2011	3	53												*MUS2011		
04	1090023				50	.								23/12/2017		Quoc oai			2017
05	1090023				3	.								24/12/2017		Hai Phòng			2017
	1070002	Múa	*MUS2011	3													MUS2011		
01	1070002				0	Ng.Thuý Hường		7-11, NA501						25/12/2017	29/04/2018	ko ĐK			2017
02	1070002				0	Ng.Thuý Hường		7-11, NA501						25/12/2017	29/04/2018	ko ĐK			2017
03	1070002				0	Ng.Th.Quỳnh Phương				7-11, NA501				25/12/2017	29/04/2018	ko ĐK			2017
04	1070002				0	Ng.Th.Quỳnh Phương				7-11, NA501				25/12/2017	29/04/2018	ko ĐK			2017
05	1070002				0	Ng.Thuý Hường				7-11, NA501				25/12/2017	29/04/2018	ko ĐK			2017
06	1070002				0	Ng.Thuý Hường				7-11, NA501				25/12/2017	29/04/2018	ko ĐK			2017
07	1070002				0	Ng.Th.Quỳnh Phương					7-11, NA501			25/12/2017	29/04/2018	ko ĐK			2017
08	1070002				0	Ng.Th.Quỳnh Phương					7-11, NA501			25/12/2017	29/04/2018	ko ĐK			2017
09	1070002				0	Ng.Th.Quỳnh Phương						1-5, NA501		25/12/2017	29/04/2018	ko ĐK			2017
	1080051	Mỹ học	CLM2006	2	90												1_QLVH_M1		
01	1080051				45	Bùi Hồng Hạnh					1-5, E405			25/12/2017	08/04/2018	ok			2017
02	1080051				45	Bùi Hồng Hạnh					7-11, E403			25/12/2017	08/04/2018	ok			2017
03	1080051				0	Bùi Hồng Hạnh							1-5, lop riêng	09/04/2018	12/04/2018				2014
	1090051	Mỹ học	BFA2003	2	67												BFA2003		
02	1090051				50	.								03/03/2018	27/08/2017	Hai Phòng			2017
03	1090051				17	...										TC MT Hai phong			2017
	1110013	Mỹ học	BFA2003	2	84												MTCS_K4_SP MT_TKTT		
05	1110013				42	Vũ Hạnh Chi	7-11, E505							18/12/2017	18/03/2018	K10TT			2016
06	1110013				42	Vũ Hạnh Chi				7-11, E506				18/12/2017	18/03/2018	K10TT			2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1090054	Mỹ học	MUS2002	2	53												MUS2002		
03	1090054				50	.								03/03/2018	27/08/2017	Hai Phòng			2017
06	1090054				3	.													2017
	1110014	Mỹ thuật học	BFA2012	3	50												1* MTCS_K4_SP MT		
01	1110014				50	Nguyễn Thị Giang	1-5, E505							18/12/2017	15/04/2018	K11MT +MN			2016
	1020004	Mỹ thuật trang phục	FAD2008	2	180														
01	1020004				45	Vũ Thanh Nghị	1-5, E605							05/03/2018	15/04/2018	k9 TT			2015
02	1020004				45				1-5, A303					05/03/2018	15/04/2018	k9 TT			2015
03	1020004				45	Vũ Thanh Nghị				7-11, A303				05/03/2018	15/04/2018	k9 TT			2015
04	1020004				45	Lê Phương Anh						7-11, A303		05/03/2018	15/04/2018	k9 TT			2015
	1170024	Nghệ thuật chữ	GRD2019	2	216												4_TKDH_M4		
01	1170024				54	Phạm Hùng Cường	7-11, E							26/02/2018	22/04/2018	K8 DH			2016
02	1170024				54	Phạm Phương Linh		7-11, E						26/02/2018	22/04/2018	K8 DH			2016
03	1170024				54	Ng.Hoài Phương Anh			7-11, E					26/02/2018	22/04/2018	K8 DH			2016
04	1170024				54	Phạm Phương Linh				7-11, E				26/02/2018	22/04/2018	K8 DH			2016
	1080042	Nghệ thuật diễn giảng và tổ chức HĐ tập thể	CLM2043	2													7_QLVH_M4_ TC		
05	1080042				0	Lương Thị Giang							7-8, lop riêng	02/04/2018	05/04/2018				2014
	1110029	Nghệ thuật học đại cương	BFA2001	2													1*- MTCS		
06	1110029				0	Nguyễn Thị Giang							1-5, lop riêng	20/04/2018	23/04/2018				2014
	1070052	Nghệ thuật học đại cương	MUS2003	2	200												1*MUS2003		
02	1070052				40	Trần Vĩnh Khương			1-5, D2					18/12/2017	04/02/2018	ok			2014
03	1070052				40	Lại Hồng Phong	1-5, D2							18/12/2017	04/02/2018	ok			2014
04	1070052				40	Lại Hồng Phong		7-11, D2						18/12/2017	04/02/2018	ok			2014
05	1070052				40	Lại Hồng Phong				1-5, D2				18/12/2017	04/02/2018	ok			2014
06	1070052				40	Lại Hồng Phong						7-11, D2		18/12/2017	04/02/2018	ok			2014
	1170022	Nghệ thuật nhiếp ảnh	GRD2017	2	216												4_TKDH_M4		
01	1170022				54	Hoàng Xuân Trường							1-5, E	18/12/2017	28/01/2018	K8 DH			2016
02	1170022				54	Nguyễn Quang Trung		7-11, E						18/12/2017	28/01/2018	K8 DH			2016
03	1170022				54	Hoàng Xuân Trường			7-11, E					18/12/2017	28/01/2018	K8 DH			2016
04	1170022				54	Nguyễn Văn Hiến				7-11, E				18/12/2017	28/01/2018	K8 DH			2016
	1060058	Nghệ thuật thiết kế	FAE2018	2													1*FAE2018		
01	1060058				0	Nguyễn Huy Trung							1-5, loprieng	02/04/2018	26/04/2018				2014
	1080027	Nghệ thuật thực hành	CLM2024	4	80												chọn 1/5		
01	1080027				10	Lý Minh Huệ	1-6, E403 đàn							18/12/2017	27/05/2018	ok			2016
02	1080027				10	Lý Minh Huệ	7-12, E403 đàn							18/12/2017	27/05/2018	ok			2016
03	1080027				10	Lý Minh Huệ						1-6, E403 đàn		18/12/2017	27/05/2018	ok			2016
04	1080027				16	Phạm Ngọc Thùy						7-12, E607 Múa		18/12/2017	27/05/2018	ok			2016
05	1080027				16	Phạm Ngọc Thùy	7-12, E607 Múa							18/12/2017	27/05/2018	ok			2016
06	1080027				9	Trần Thị Thảo						7-12, thanh nhạc		18/12/2017	27/05/2018	ok			2016
07	1080027				9	Trần Mai Tuyết						7-12, thanh nhạc		18/12/2017	27/05/2018	ok			2016
	1110020	Nghiên cứu Mỹ thuật cổ	BFA2024	2													2* MTCS_K6_SP MT_TC		

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1110020				0	Đào Thị Thuý Anh							7-11, loprieng	25/03/2018	15/04/2018				2013
	1100006	Nhạc cụ 1	*IMU2001	1													2_span		
01	1100006				0	Nguyễn Nguyệt Cầm		3-4, Gta D101						18/12/2017		ko ĐK			2016
02	1100006				0	Phạm Hồng Phương				3-4, VPK				25/12/2017		ko ĐK			2017
03	1100006				0	Cù Minh Giang			3-4, D108					25/12/2017		ko ĐK			2017
04	1100006				0	Cù Minh Giang			9-10, D108					25/12/2017		ko ĐK			2017
05	1100006				0	Lương Diệu Ánh			9-10, D203					25/12/2017		ko ĐK			2017
06	1100006				0	Nguyễn Nguyệt Cầm			9-10, C308					25/12/2017		ko ĐK			2017
07	1100006				0	Bùi Thị Diệu Minh			9-10, D107					25/12/2017		ko ĐK			2017
08	1100006				0	Nguyễn Quang Tùng		9-10, D101						25/12/2017		ko ĐK			2017
09	1100006				0	Đoàn Anh Vũ		9-10, D107						25/12/2017		ko ĐK			2017
10	1100006				0	Ngô Thị Việt Anh		9-10, D203						25/12/2017		ko ĐK			2017
11	1100006				0	Bùi Thị Diệu Minh				3-4, D101				25/12/2017		ko ĐK			2017
12	1100006				0	Nguyễn Thị Thu Hương				3-4, D108				25/12/2017		ko ĐK			2017
13	1100006				0	Cù Minh Giang				3-4, D203				25/12/2017		ko ĐK			2017
14	1100006				0	Cù Minh Giang				9-10, D203				25/12/2017		ko ĐK			2017
15	1100006				0	Lương Đức Giang				9-10, D108				25/12/2017		ko ĐK			2017
16	1100006				0	Bùi Thị Diệu Minh				9-10, D101				25/12/2017		ko ĐK			2017
17	1100006				0	Trần Bích Thủy				9-10, D107				25/12/2017		ko ĐK			2017
18	1100006				0	Hà Tân Mùi				9-10, D102				25/12/2017		ko ĐK			2017
19	1100006				0	Hà Tân Mùi						9-10, D102		25/12/2017		ko ĐK			2017
20	1100006				0	Bá Săn	13-17, D							25/12/2017		ko ĐK			2017
21	1100006				0	Lương Diệu Ánh		13-17, D						25/12/2017		ko ĐK			2017
22	1100006				0	Nguyễn Quang Tùng	13-17, D							25/12/2017		ko ĐK			2017
23	1100006				0	Đào văn Kiên					9-10, D			25/12/2017		ko ĐK			2017
	1100060	Nhạc cụ 1	*IMU1010	1													CD_K2		
01	1100060				0	Nguyễn Quang Tùng	13-17, D							18/12/2017		ko ĐK			2015
02	1100060				0	Phạm Hồng Phương							1-5, lop rieng	19/03/2018	17/04/2018				2014
	1100002	Nhạc cụ 2	*IMU2002	1													4_SPAN_M4		
01	1100002				0	Phạm Hồng Phương		3-4, Gta VPK						18/12/2017		ko ĐK			2016
02	1100002				0	Nguyễn Nguyệt Cầm		3-4, Gta D101						18/12/2017		ko ĐK			2016
03	1100002				0	Nguyễn Quang Tùng		3-4, Gta C308						18/12/2017		ko ĐK			2016
04	1100002				0	Trần Bích Thủy		3-4, C401						18/12/2017		ko ĐK			2016
05	1100002				0	Nguyễn Thị Thu Hương		3-4, C410						18/12/2017		ko ĐK			2016
06	1100002				0	Nguyễn Quang Tùng			3-4, Gta C308					18/12/2017		ko ĐK			2016
07	1100002				0	Lương Diệu Ánh			3-4, D203					18/12/2017		ko ĐK			2016
08	1100002				0	Nguyễn Nguyệt Cầm			3-4, Gta D107					18/12/2017		ko ĐK			2016
09	1100002				0	Trần Bích Thủy			3-4, C411					18/12/2017		ko ĐK			2016
10	1100002				0	Vũ Ngọc Sơn			3-4, D102					18/12/2017		ko ĐK			2016
11	1100002				0	Vũ Ngọc Sơn			9-10, D102					18/12/2017		ko ĐK			2016
12	1100002				0	Nguyễn Thị Thu Hương				9-10, D203				18/12/2017		ko ĐK			2016
13	1100002				0	Nguyễn Tất Sáng				9-10, C411				18/12/2017		ko ĐK			2016
14	1100002				0	Đặng Thái Sơn			3-4, D101					18/12/2017		ko ĐK			2016
15	1100002				0	Phạm Hồng Phương	9-10, Gta D101							18/12/2017		ko ĐK			2016
16	1100002				0	Phạm Hồng Phương	3-4, Gta D101							18/12/2017		ko ĐK			2016
17	1100002				0	Đào văn Kiên		13-17, D						18/12/2017		ko ĐK			2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
18	1100002				0	Bá Sấn			13-17, D					18/12/2017		ko ĐK			2016
	1100076	Nhạc cụ 3	*VMI2013	1													7_SPAN		
01	1100076				0	Đoàn Anh Vũ	3-4, D101							18/12/2017		ko ĐK			2015
02	1100076				0	Lương Diệu Ánh	3-4, D107							18/12/2017		ko ĐK			2015
03	1100076				0	Nguyễn Tất Sáng	3-4, C410							18/12/2017		ko ĐK			2015
04	1100076				0	Lương Đức Giang	3-4, D108							18/12/2017		ko ĐK			2015
05	1100076				0	Lương Đức Giang	9-10, D101							18/12/2017		ko ĐK			2015
06	1100076				0	Đặng Thái Sơn	9-10, D108							18/12/2017		ko ĐK			2015
07	1100076				0	Vũ Thanh Xuân	9-10, C410							18/12/2017		ko ĐK			2015
08	1100076				0	Bá Sấn	9-10, C411							18/12/2017		ko ĐK			2015
09	1100076				0	Đoàn Anh Vũ		3-4, D107						18/12/2017		ko ĐK			2015
10	1100076				0	Bá Sấn		3-4, D203						18/12/2017		ko ĐK			2015
11	1100076				0	Trần Quốc Thùy		3-4, D108						18/12/2017		ko ĐK			2015
12	1100076				0	Đào văn Kiên		3-4, D102						18/12/2017		ko ĐK			2015
13	1100076				0	Phạm Hồng Phương		9-10, VPK						18/12/2017		ko ĐK			2015
14	1100076				0	Vũ Thanh Xuân		9-10, C308						18/12/2017		ko ĐK			2015
15	1100076				0	Phạm Hồng Phương	3-4, D							18/12/2017		ko ĐK			2015
16	1100076				0	Trần Quốc Thùy		9-10, C410						18/12/2017		ko ĐK			2015
17	1100076				0	Ngô Thị Việt Anh			13-17, D					18/12/2017		ko ĐK			2015
18	1100076				0	Nguyễn Tất Sáng				3-4, C308				18/12/2017		ko ĐK			2015
19	1100076				0	Nguyễn Thị Thu Hương				3-4, C410				18/12/2017		ko ĐK			2015
20	1100076				0	Vũ Thanh Xuân				3-4, C411				18/12/2017		ko ĐK			2015
21	1100076				0	Hà Tân Mùi				3-4, C412				18/12/2017		ko ĐK			2015
22	1100076				0	Đào văn Kiên				3-4, D108				18/12/2017		ko ĐK			2015
23	1100076				0	Đào văn Kiên			13-17, D					18/12/2017		ko ĐK			2015
24	1100076				0	Đào văn Kiên					9-10, D			25/12/2017		ko ĐK K9LT			2017
25	1100076				0	Đào văn Kiên							1-3, D	25/12/2017		ko ĐK K9LT			2017
	1090034	Nhạc cụ 3	IMU1013	1	22												IMU1013		
05	1090034				22	.													2017
	1100012	Nhạc cụ 4	VMI2014	1													SPAN		
23	1100012				0	Đoàn Anh Vũ													2014
24	1100012				0	Trần Quốc Thùy													2014
25	1100012				0	Đặng Thái Sơn													2014
26	1100012				0	Trần Quốc Thùy													2014
27	1100012				0	Đặng Thái Sơn													2014
28	1100012				0	Lương Đức Giang													2014
29	1100012				0	Lương Diệu Ánh													2014
30	1100012				0	Mai Trần Hoàn													2014
31	1100012				0	Bá Sấn													2014
32	1100012				0	Đào văn Kiên													2014
33	1100012				0	Phạm Hồng Phương													2014
34	1100012				0	Vũ Ngọc Sơn													2014
35	1100012				0	Mai Trần Hoàn													2014
36	1100012				0	Nguyễn Tất Sáng													2014
37	1100012				0	Ngô Thị Việt Anh													2014
38	1100012				0	Trần Bích Thủy													2014
39	1100012				0	Đào văn Kiên													2014

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
40	1100012				0	Vũ Ngọc Sơn													2014
41	1100012				0	Đặng Thái Sơn													2014
42	1100012				0														2014
43	1100012				0														2014
44	1100012				0	Lương Diệu Ánh							1-5, LR	01/02/2018	15/03/2018				2013
	1090052	Nhạc cụ 4	VMI2041	1	42												VMI2041		
02	1090052				0	.										da nang am			2016
03	1090052				0	.										tc cd son tay			2016
05	1090052				42														2017
	1100059	Nhạc cụ A	IMU1010*	0													CD_K1		
02	1100059				0	Phạm Hồng Phương							1-5, lop rieng	19/03/2018	17/04/2018				2014
	1020011	Nhập môn Design	FAD2002	2															
05	1020011				0	Hoàng Thị Oanh							1-5, lop rieng	08/01/2018	13/01/2018				2014
	1070042	Nhập môn phức điệu	MUS2015	2	210												MUS2015		
01	1070042				42	Mai Linh Chi	7-11, D304							08/01/2018	08/04/2018	ok			2015
02	1070042				42	Mai Linh Chi		7-11, D304						08/01/2018	08/04/2018	ok			2015
03	1070042				42	Lương Minh Tân			7-11, D2					08/01/2018	08/04/2018	ok			2015
04	1070042				42	Mai Linh Chi				7-11, D304				08/01/2018	08/04/2018	ok			2015
05	1070042				42	Nguyễn Khải						7-11, DNN		08/01/2018	08/04/2018	ok			2015
	1090062	Nhập môn phức điệu	MUS2015	2	92												MUS2015		
04	1090062				50	.										CB			2017
05	1090062				42														2017
	1090003	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1	POL2001	2	68												POL2001		
03	1090003				50	.								03/03/2018	27/08/2017	Hai Phòng			2017
08	1090003				18											TC MT HAI phong			2017
	1130002	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2	POL2002	3	638												2* NL2		
01	1130002				58	Nguyễn Thị Thu Hà	1-5, E701							25/12/2017	01/04/2018				2017
02	1130002				58	Nguyễn Thị Huyền	7-11, E301							25/12/2017	01/04/2018				2017
03	1130002				58	Trịnh Anh Tuấn		1-5, E605						25/12/2017	01/04/2018				2017
04	1130002				58	Trịnh Anh Tuấn		7-11, E701						25/12/2017	01/04/2018				2017
05	1130002				58	Trịnh Anh Tuấn			1-5, E502					25/12/2017	01/04/2018				2017
06	1130002				58	Nguyễn Thị Huyền			7-11, E701					25/12/2017	01/04/2018				2017
07	1130002				58	Đỗ Việt Hùng				1-5, E701				25/12/2017	01/04/2018				2017
08	1130002				58	Đỗ Việt Hùng				7-11, E701				25/12/2017	01/04/2018				2017
09	1130002				58	Đinh Văn Hoàng					1-5, E701			25/12/2017	01/04/2018				2017
10	1130002				58	Đinh Văn Hoàng						1-5, E701		25/12/2017	01/04/2018				2017
11	1130002				58	Đinh Văn Hoàng						7-11, E701		25/12/2017	01/04/2018				2017
	1090043	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2	POL2002	3	3												POL2002		
04	1090043				3	.								07/10/2017					2017
	1170032	Phần mềm Inlustrator	GRD2029	2															
19	1170032				0	Lê Huy Thục							7-11, Lop rieng			Lop rieng			2013
	1170033	Phần mềm Macromedia Flash	GRD2030	2	272												6_TKDH_M4_TC		
01	1170033				16	Nguyễn Quang Trung	1-4, E		1-4, E					26/02/2018	01/04/2018	K6 DH			2014
02	1170033				16	Tổng Việt Anh	1-4, E		1-4, E					26/02/2018	01/04/2018	K6 DH			2014
03	1170033				16	Nguyễn Duy Hùng	1-4, E		1-4, E					26/02/2018	01/04/2018	K6 DH			2014

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
04	1170033				16	Bùi Thị Nam	1-4, E		1-4, E					26/02/2018	01/04/2018	K6 DH			2014
05	1170033				16	Nguyễn Quang Trung				1-4, E		1-4, E		26/02/2018	01/04/2018	K6 DH			2014
06	1170033				16	Tổng Việt Anh				1-4, E		1-4, E		26/02/2018	01/04/2018	K6 DH			2014
07	1170033				16	Nguyễn Duy Hùng				1-4, E		1-4, E		26/02/2018	01/04/2018	K6 DH			2014
08	1170033				16	Lê Huy Thục				1-4, E		1-4, E		26/02/2018	01/04/2018	K6 DH			2014
09	1170033				16	Lê Huy Thục	7-10, E		7-10, E					26/02/2018	01/04/2018	K6 DH			2014
10	1170033				16	Nguyễn Duy Hùng	7-10, E		7-10, E					26/02/2018	01/04/2018	K6 DH			2014
11	1170033				16	Nguyễn Quang Trung	7-10, E		7-10, E					26/02/2018	01/04/2018	K6 DH			2014
12	1170033				16	Nguyễn Xuân Giáp	7-10, E		7-10, E					26/02/2018	01/04/2018	K6 DH			2014
13	1170033				16	Lê Huy Thục				7-10, E		7-10, E		26/02/2018	01/04/2018	K6 DH			2014
14	1170033				16	Nguyễn Duy Hùng				7-10, E		7-10, E		26/02/2018	01/04/2018	K6 DH			2014
15	1170033				16	Nguyễn Quang Trung				7-10, E		7-10, E		26/02/2018	01/04/2018	K6 DH			2014
16	1170033				16	Nguyễn Xuân Giáp				7-10, E		7-10, E		26/02/2018	01/04/2018	K6 DH			2014
17	1170033				16	Tổng Việt Anh				7-10, E		7-10, E		26/02/2018	01/04/2018	K6 DH			2014
	1070027	Phân tích tác phẩm 1	MUS2024	2	225												4*MUS2024		
02	1070027				45	Lương Minh Tân	7-11, DNN							08/01/2018	08/04/2018	ok			2016
03	1070027				45			7-11, DNN						08/01/2018	08/04/2018	ok			2016
04	1070027				45	Trần Thị Thanh Hương			7-11, DNN					08/01/2018	08/04/2018	ok			2016
05	1070027				45	Lương Minh Tân				7-11, D3				08/01/2018	08/04/2018	ok			2016
06	1070027				45	Trần Thị Thanh Hương					7-11, D204			08/01/2018	08/04/2018	ok			2016
	1070036	Phân tích tác phẩm 2	MUS2025	2													5*MUS2025		
07	1070036				0	Trần Thị Thanh Hương							1-5, lop riêng	02/04/2018	29/04/2018				2014
	1090045	Phân tích tác phẩm 2	MUS2025	2	72												MUS2025		
04	1090045				50	.								23/12/2017		Quoc oai			2017
05	1090045				22	.													2017
	1070043	Phân tích tác phẩm 3	MUS2026	2	180												6*MUS2026		
02	1070043				45	Trần Thị Thanh Hương	1-5, D305							08/01/2018	25/03/2018	ok			2015
03	1070043				45	Trần Thị Thanh Hương		1-5, D305						08/01/2018	25/03/2018	ok			2015
04	1070043				45	Trần Thị Thanh Hương				1-5, D305				08/01/2018	25/03/2018	ok			2015
05	1070043				45	Lương Minh Tân						7-11, D305		08/01/2018	25/03/2018	ok			2015
	1090063	Phân tích tác phẩm 3	MUS2026	2	42												MUS2026		
02	1090063				0	.										cd+tc son tay			2016
03	1090063				0	.										CB			2017
04	1090063				42														2017
	1130007	Pháp luật đại cương	POL2007	2	326												1* Chung DH&CD		
07	1130007				65	Phạm Thị Thu Hà	1-5, E502							25/12/2017	18/03/2018				2017
08	1130007				65	Phạm Thị Thu Hà			7-11, E503					25/12/2017	18/03/2018				2017
09	1130007				65	Phạm Thị Thu Hà				7-11, E502				25/12/2017	18/03/2018				2017
10	1130007				66	Phạm Thị Thu Hà						1-5, E507		25/12/2017	18/03/2018				2017
11	1130007				65	Phạm Thị Thu Hà						7-11, E507		25/12/2017	18/03/2018				2017
12	1130007				0	Phạm Thị Thu Hà							0-5, lop riêng			Lop riêng			2014
	1100047	Phát âm tiếng ý, Đức, Nga và một số ngôn ngữ khác	VMU2012	4	60												5_TN_M4		
01	1100047				30	Trần Mai Tuyết			1-5, D305					26/02/2018		k3 TN			2015
02	1100047				30	Trần Mai Tuyết			7-11, D305					26/02/2018		k3 TN			2015
	1080043	Phát triển văn hóa cộng đồng	CLM2044	2	40												6_QLVH_M4_TC		
01	1080043				40	Nông Thị Thanh Thuý					1-5, E501			18/12/2017	01/04/2018	ok			2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1070041	Phối hợp xướng	MUS2013	2	150												5*MUS2013		
02	1070041				30	Phạm Xuân Danh	1-5, D3							18/12/2017	08/04/2018	ok			2015
03	1070041				30	Lê Vinh Hưng		7-11, D305						18/12/2017	08/04/2018	ok			2015
04	1070041				30	Phạm Hoàng Trung			1-5, D405					18/12/2017	08/04/2018	ok			2015
05	1070041				30	Phạm Xuân Danh					1-5, D3			18/12/2017	08/04/2018	ok			2015
06	1070041				30	Lê Vinh Hưng				7-11, D305				18/12/2017	08/04/2018	ok			2015
	1090061	Phối hợp xướng	MUS2013	2	69												MUS2013		
02	1090061				0	.										CB			2017
03	1090061				50	.								23/12/2017		Quoc oai			2017
04	1090061				19	.										Hai Phòng			2017
	1070032	Phương pháp dạy học âm nhạc 1	MUS2031	2	215												4*MUS2031		
01	1070032				43	Ng.Thị Hải Phượng		7-11, D1						18/12/2017	18/03/2018	ok			2016
02	1070032				43	Ng.Thị Hải Phượng			1-5, D1					18/12/2017	18/03/2018	ok			2016
03	1070032				43	Ng.Thị Hải Phượng			7-11, D1					18/12/2017	18/03/2018	ok			2016
04	1070032				43	Trần Vĩnh Khương					7-11, D405			18/12/2017	18/03/2018	ok			2016
05	1070032				43	Ng.Thị Hải Phượng					7-11, DNN			18/12/2017	18/03/2018	ok			2016
	1070039	Phương pháp dạy học âm nhạc 2	MUS2032	2													5*MUS2032		
07	1070039				0	Đoàn Thị Thu Hà							1-5, lop riêng	02/04/2018	29/04/2018				2014
	1090020	Phương pháp dạy học âm nhạc 2	MUS2032	2	72												MUS2032		
02	1090020				0	.										CB			2017
04	1090020				50	.								23/12/2017		Quoc oai			2017
05	1090020				22	.										Hai Phòng			2017
	1110016	Phương pháp dạy học Mỹ thuật	BFA2002	4													3* 5_SPMT_M5		
02	1110016				0	Trang Tổ Uyên							7-11, lop riêng	15/01/2018	07/03/2018				2014
03	1110016				0	Trang Tổ Uyên							7-11, lop riêng	24/01/2018	15/03/2018				2014
	1090028	Phương pháp dạy học Mỹ thuật	BFA2142	2	40												BFA2142		
02	1090028				0	.								13/07/2017	15/07/2017	Nghe an TC MT			2016
04	1090028				40	.								01/09/2017	31/12/2017	VĐ			2015
	1110067	Phương pháp dạy học Mỹ thuật MN	BFA2040	2	30												3*		
02	1110067				30	Nguyễn Thị Giang					7-11, E503			18/12/2017	04/03/2018	K2 MN			2015
	1190028	Phương pháp dạy học Piano	PIA2017	2															
01	1190028				0	Nguyễn Thị Hiền Anh													2014
	1140024	Phương pháp đọc diễn cảm	PPE2021	2	22												1*		
02	1140024				22	Ngô Thị Hòa Bình			1-5, DNN					18/12/2017	04/03/2018	MTK3M N AN MT			2016
	1140019	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	PPE2008	2	159												1* Dang dung		
09	1140019				53	Lương Thị Thanh Hải		1-5, E507						18/12/2017	01/04/2018	k9 TT +K8 LT MT			2015
10	1140019				53	Nguyễn Mai Hương			1-5, E507					18/12/2017	01/04/2018	k9 TT +K8 LT MT			2015
11	1140019				53	Nguyễn Mai Hương					7-11, E507			18/12/2017	01/04/2018	k9 TT +K8 LT MT			2015
	1090065	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	PPE2008	2	50												PPE2008		
03	1090065				0	.								01/07/2017	03/07/2017	Nghe an TC CD MT			2016
04	1090065				0	.										cd+tc son			2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
04	1090065				0											tay			2016
06	1090065				50	...								03/03/2018	27/08/2017	Hải Phòng			2017
	1100065	Piano 1.2	PIA2023	1													Đang dùng		
04	1100065				0	Dương Vũ Bình Minh					4-6, D208			25/12/2017					2017
05	1100065				0	My Vân			3-4, C309					25/12/2017					2017
06	1100065				0	My Vân				11-12, D205				25/12/2017					2017
07	1100065				0	My Vân			11-12, C309					25/12/2017					2017
08	1100065				0	Đào văn Kiên		10-11, D208						25/12/2017					2017
09	1100065				0	Nguyễn Thanh Hải	4-5, D205							25/12/2017					2017
10	1100065				0	Nguyễn Thanh Hải		2-5, C309						25/12/2017					2017
11	1100065				0	Trần Hoài Sơn	11-12, D205							25/12/2017					2017
12	1100065				0	Nguyễn Thanh Hải			4-6, D205					25/12/2017					2017
13	1100065				0	Trần Hoài Sơn			9-10, D205					25/12/2017					2017
14	1100065				0	Mai Trần Hoàn	13-17, D201							25/12/2017					2017
15	1100065				0	Mai Trần Hoàn						2-6, D201		25/12/2017					2017
16	1100065				0	Lê Thị Quỳnh Trang		2-5, NTQD						25/12/2017					2017
17	1100065				0	Vũ Thanh Xuân						3-4, D		25/12/2017					2017
18	1100065				0	Đào văn Kiên	1-2, D							18/12/2017					2015
19	1100065				0	Nguyễn Thanh Hải					1-2, D			18/12/2017		hoc lai			2016
20	1100065				0	Đào văn Kiên	3-4, D												2017
	1100085	Piano 2.1	PIA2024	1													Đang dùng		
20	1100085				0	Nguyễn Thanh Hải	1-2, D							18/12/2017		hoc lai			2015
21	1100085				0	Ngô Thị Việt Anh							7-11, Lop riêng			Lop riêng			2015
	1100090	Piano 2.2	PIA2024	1													Đang dùng		
02	1100090				0	Đinh Công Hải		1-2, D		1-2, D									2015
03	1100090				0	My Vân				7-8, D						hoc lai			2014
04	1100090				0	My Vân			7-8, D							hoc lai			2015
05	1100090				0	Lê Nam				7-8, D						hoc lai			2016
06	1100090				0	Ngô Thị Việt Anh							1-5, lop riêng	26/03/2018	26/04/2018				2014
	1190001	Piano CN 1.1	PIA2003	2															
15	1190001				0	Lại Thị Phương Thảo	7-8, D		9-10, D							hoc lai			2017
16	1190001				0	Hà Cẩm Vân		7-8, D		1-2, D						hoc lai			2017
17	1190001				0	Đinh Công Hải		7-8, D		7-8, D						hoc lai			2017
	1190002	Piano CN 1.2	PIA2003	2															
02	1190002				0	Đinh Công Hải		7-9, D201		7-9, D201				25/12/2017		ko ĐK			2017
03	1190002				0	Joon so Joon	7-10, HVAN		7-10, HVAN					25/12/2017		ko ĐK			2017
04	1190002				0	Nguyễn Ngọc Anh	1-2, D4		1-3, D208					25/12/2017		ko ĐK			2017
05	1190002				0	Lê Nam				7-9, D207		7-9, C309		25/12/2017		ko ĐK			2017
06	1190002				0	Hà Cẩm Vân		7-9, D202		1-2, D4				25/12/2017		ko ĐK			2017
07	1190002				0	Lê Hải Thuận	1-3, D208			1-3, D202				25/12/2017		ko ĐK			2017
08	1190002				0	Joon so Joon		7-9, HVAN		1-3, HVAN				25/12/2017		ko ĐK			2017
09	1190002				0	Bùi Đăng Khánh	11-12, HVAN			11-12, HVAN				25/12/2017		ko ĐK			2017
10	1190002				0	Nguyễn Thị Hiền Anh			7-9, D208		1-3, D208			25/12/2017		ko ĐK			2017
11	1190002				0	Lê Bằng		1-3, HVAN			1-3, HVAN			25/12/2017		ko ĐK			2017
12	1190002				0	Nguyễn Thùy Linh			7-9, HVAN		1-3, HVAN			25/12/2017		ko ĐK			2017
13	1190002				0	Chu Ngân Hà		7-9, HVAN			7-9, HVAN			25/12/2017		ko ĐK			2017
14	1190002				0	Trần Hà Mi		1-3, HVAN			1-2, D4			25/12/2017		ko ĐK			2017
15	1190002				0	Lê Trung Nam	2-3, HVAN				2-3, HVAN			25/12/2017		ko ĐK			2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
16	1190002				0														2017
	1190003	Piano CN 2.1	PIA2004	2															
09	1190003				0	Nghiêm Thị Hà Ngân	7-8, C309			7-8, C309									2015
	1190004	Piano CN 2.2	PIA2004	2															
01	1190004				0	Đinh Công Hải		2-3, D201		2-3, D201				18/12/2017		ko ĐK			2016
02	1190004				0	Lại Thị Phương Thảo			4-6, D207		4-6, D207			18/12/2017		ko ĐK			2016
03	1190004				0	Hà Cẩm Vân	10-12, D202			10-12, D202				18/12/2017		ko ĐK			2016
04	1190004				0	Lê Hải Thuận	4-5, D208			4-5, D202				18/12/2017		ko ĐK			2016
05	1190004				0	Lê Nam		5-6, D207		5-6, D207				18/12/2017		ko ĐK			2016
06	1190004				0	Nguyễn Ngọc Anh	11-12, D208			5-6, D208				18/12/2017		ko ĐK			2016
07	1190004				0	Nghiêm Thị Hà Ngân	9-11, C309			9-11, C309				18/12/2017		ko ĐK			2016
08	1190004				0	Bùi Đăng Khánh	9-11, HVAN			9-11, HVAN				18/12/2017		ko ĐK			2016
	1190005	Piano CN 3.1	PIA2005	2															
09	1190005				0	Nguyễn Ngọc Anh	7-8, d			1-2, D				18/12/2017		lop hoc lai			2015
10	1190005				0	Lê Nam		2-3, D201		2-3, D201									2015
	1190006	Piano CN 3.2	PIA2005	2															
01	1190006				0	Đinh Công Hải		2-3, D201		2-3, D201				18/12/2017		ko ĐK			2015
02	1190006				0	Lại Thị Phương Thảo			1-3, D207		1-3, D207			18/12/2017		ko ĐK			2015
03	1190006				0	Hà Cẩm Vân	7-9, D208			7-9, D202				18/12/2017		ko ĐK			2015
04	1190006				0	Lê Hải Thuận	3-4, D208			3-4, D202				18/12/2017		ko ĐK			2015
05	1190006				0	Lê Nam		3-4, D207		3-4, D207				18/12/2017		ko ĐK			2015
06	1190006				0	Nguyễn Ngọc Anh	7-8, D208			2-3, D208				18/12/2017		ko ĐK			2015
07	1190006				0	Nghiêm Thị Hà Ngân	7-8, C309			7-8, C309				18/12/2017		ko ĐK			2015
08	1190006				0	Bùi Đăng Khánh	7-8, HVAN			7-8, HVAN				18/12/2017		ko ĐK			2015
	1080023	Quản lý di sản văn hóa	CLM2020	4	40												6_QLVH_M4		
01	1080023				40	Vũ Thị Thái Hoa						1-5, E403		18/12/2017	29/04/2018	ok			2015
03	1080023				0	Vũ Thị Thái Hoa							7-8, lop riêng	15/01/2018	21/01/2018	K8VH			2014
	1140021	Quản lý HCNN & Quản lý ngành GD&ĐT	PPE2003	2	70														
02	1140021				70	Phạm Thị Thu Hà					7-11, E701			18/12/2017					2015
	1090071	Quản lý HCNN & Quản lý ngành GD&ĐT	PPE2003	2													PPE2003		
02	1090071				0	.								01/07/2017	10/07/2017	Nghe an TC AN			2016
	1080026	Quản lý hoạt động biểu diễn	CLM2023	2	55												4_QLVH_M4		
01	1080026				55	Lý Minh Huệ			1-5, E403					18/12/2017	18/03/2018	ok			2016
	1080025	Quản lý hoạt động quảng cáo	CLM2022	2	55												4_QLVH_M4		
01	1080025				55	Nguyễn Thị Phương Thanh				1-5, E501				18/12/2017	18/03/2018	ok			2016
	1080021	Quản lý thiết chế và các hoạt động VHNT 2	CLM2018	3	55												4_QLVH_M4		
01	1080021				55	Đào Thị Thủy Tiên			7-11, E403					18/12/2017	15/04/2018	ok			2016
	1080069	Quản lý thiết chế và các hoạt động VHNT 2	CLM2179	2													VLVH		
01	1080069				0	Đào Thị Thủy Tiên							1-5, lop riêng	02/04/2018	05/04/2018				2014
	1090099	Quản lý thiết chế về các hoạt động văn hóa 1	CLM2053	2													CLM2053		
01	1090099				0	.										BACKAN			2016
	1080024	Quản lý văn hóa du lịch	CLM2021	2	40												6_QLVH_M4		
01	1080024				40	Nguyễn Thị Thanh Loan							7-11, E405	18/12/2017	18/03/2018	ok			2015
02	1080024				0	Nguyễn Thị Thanh Loan							7-8, lop riêng						2014
	1080022	Quản trị dịch vụ văn hóa	CLM2019	2	40												6_QLVH_M4		
01	1080022				40	Đào Thị Thủy Tiên					7-11, E501			18/12/2017	18/03/2018	ok			2015
	1090056	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (ĐH)	PPE2009	2	40												PPE2009		

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1090056				0	.								16/07/2017	18/07/2017	Nghe an TC MT			2016
02	1090056				0	.								01/08/2017	30/08/2017	Yên bái			2015
03	1090056				40									01/01/2018	31/03/2018	VĐ			2015
	1080078	Sân khấu học đại cương	CLM2054	2	14														
01	1080078				14	Phạm Ngọc Dũng	1-5, NA402							18/12/2017	04/02/2018	ok			2016
	1070047	Sáng tác	MUS2012	2	200												MUS2012		
02	1070047				40	Phạm Xuân Danh	7-11, D204							18/12/2017	18/03/2018	ok			2014
03	1070047				40	Lại Hồng Phong		1-5, D204						18/12/2017	18/03/2018	ok			2014
04	1070047				40	Phạm Xuân Danh			7-11, D204					18/12/2017	18/03/2018	ok			2014
05	1070047				40	Lương Minh Tân							7-11, D305	18/12/2017	18/03/2018	ok			2014
06	1070047				40	Lại Hồng Phong					1-5, D204			18/12/2017	18/03/2018	ok			2014
	1090072	Sáng tác	MUS2012	2													MUS2012		
02	1090072				0	.								01/07/2017	10/07/2017	Nghe an TC CD AN			2016
	1020013	Sáng tác mẫu vải	FAD2019	2															
12	1020013				0	Lê Phương Anh							1-5, lop riêng	27/03/2018	02/04/2018				2014
	1090037	Sáng tác Mỹ thuật	FAE2020	6													FAE2020		
01	1090037				0	.										Yên bái			2015
02	1090037				0														2015
03	1090037				0											Nghe an			2016
	1060080	Sáng tác Mỹ thuật (HP tốt nghiệp)	FAE1036	3	3												6_CD		
01	1060080				3								7-8, TN			K46			2015
	1060067	Sáng tác Mỹ thuật (HP tốt nghiệp)	FAE2020	6	165												FAE2020		
01	1060067				152								7-8, TN			K9 Mt + K1 Mn			2014
02	1060067				13								7-8, TN			k8lt			2016
	1020005	Sáng tác phụ trang	FAD2038	2	176														
01	1020005				16	Tô Kim Nhung	1-5, A303							25/12/2017	08/04/2018	k9 TT			2015
02	1020005				16	Ng.Thị Bích Liên	1-5, A303							25/12/2017	08/04/2018	k9 TT			2015
03	1020005				16		1-5, A303							25/12/2017	08/04/2018	k9 TT			2015
04	1020005				16	Mai Thị Diệp						1-5, A303		25/12/2017	08/04/2018	k9 TT			2015
05	1020005				16	Nguyễn Hải Hà		7-11, A303						25/12/2017	08/04/2018	k9 TT			2015
06	1020005				16	Hoàng Thị Oanh			7-11, A303					25/12/2017	08/04/2018	k9 TT			2015
07	1020005				16	Nguyễn Hải Hà			7-11, A303					25/12/2017	08/04/2018	k9 TT			2015
08	1020005				16	Tô Kim Nhung			7-11, A303					25/12/2017	08/04/2018	k9 TT			2015
09	1020005				16	Nguyễn Huyền Trang					1-5, A303			25/12/2017	08/04/2018	k9 TT			2015
10	1020005				16	Mai Thị Diệp					1-5, A303			25/12/2017	08/04/2018	k9 TT			2015
11	1020005				16	Trần Thị Liên					1-5, A303			25/12/2017	08/04/2018	k9 TT			2015
	1170006	Sáng tác thiết kế 2	GRD2024	3	141												2_TKDH_M4		
01	1170006				14	Nguyễn Hồng Sơn	7-8, E		7-8, E					25/12/2017	22/04/2018				2017
02	1170006				14	Nguyễn Xuân Tâm	7-8, E		7-8, E					25/12/2017	22/04/2018				2017
03	1170006				14	Nông Thị Thu Trang	7-8, E		7-8, E					25/12/2017	22/04/2018				2017
04	1170006				14	Nguyễn Quang Huy				7-8, E		7-8, E		25/12/2017	22/04/2018				2017
05	1170006				14	Nguyễn Hữu Dũng				7-8, E		7-8, E		25/12/2017	22/04/2018				2017
06	1170006				14	Nguyễn Xuân Tâm				7-8, E		7-8, E		25/12/2017	22/04/2018				2017
07	1170006				14	Nông Thị Thu Trang				7-8, E		7-8, E		25/12/2017	22/04/2018				2017
08	1170006				14	Nguyễn Thị Hải Yến	9-10, E		9-10, E					01/01/2018	22/04/2018				2017
09	1170006				15	Nguyễn Hữu Dũng	9-10, E		9-10, E					01/01/2018	22/04/2018				2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
10	1170006				14	Nông Thị Thu Trang	9-10, E		9-10, E					01/01/2018	22/04/2018				2017
	1170029	Sáng tác thiết kế 4	GRD2026	3	196												4_TKĐH_TH		
01	1170029				14	Nguyễn Đức Lân	1-2, E		1-2, E					18/12/2017	29/04/2018	K8 DH			2016
02	1170029				14	Ng.Duy Quốc Tuấn	1-2, E		1-2, E					18/12/2017	29/04/2018	K8 DH			2016
03	1170029				14		1-2, E		1-2, E					18/12/2017	29/04/2018	K8 DH			2016
04	1170029				14	Vũ Xuân Hiền	1-2, E		1-2, E					18/12/2017	29/04/2018	K8 DH			2016
05	1170029				14	Vũ Xuân Hiền				1-2, E		1-2, E		18/12/2017	29/04/2018	K8 DH			2016
06	1170029				14	Nguyễn Hồng Sơn				1-2, E		1-2, E		18/12/2017	29/04/2018	K8 DH			2016
07	1170029				14	Nông Thị Thu Trang				1-2, E		1-2, E		18/12/2017	29/04/2018	K8 DH			2016
08	1170029				14	Nguyễn Đức Lân	3-4, E		3-4, E					25/12/2017	29/04/2018	K8 DH			2016
09	1170029				14	Lê Đức Tùng	3-4, E		3-4, E					25/12/2017	29/04/2018	K8 DH			2016
10	1170029				14	Nông Thị Thu Trang	3-4, E		3-4, E					25/12/2017	29/04/2018	K8 DH			2016
11	1170029				14	Nguyễn Thành Sơn	3-4, E		3-4, E					25/12/2017	29/04/2018	K8 DH			2016
12	1170029				14	Hoàng Xuân Trường				3-4, E		3-4, E		25/12/2017	29/04/2018	K8 DH			2016
13	1170029				14	Ng.Duy Quốc Tuấn				3-4, E		3-4, E		25/12/2017	29/04/2018	K8 DH			2016
14	1170029				14	Nguyễn Đức Lân				3-4, E		3-4, E		25/12/2017	29/04/2018	K8 DH			2016
	1170030	Sáng tác thiết kế 5	GRD2027	4													7_TKĐH_TH		
17	1170030				0	Nguyễn Thị Hải Yến							1-5, lop riêng	03/01/2018	20/01/2018				2013
	1170031	Sáng tác thiết kế 6	GRD2028	4	225												8_TKĐH_M4		
01	1170031				15	Phạm Phương Linh	7-8, E		7-8, E					18/12/2017	29/04/2018	K7 ĐH			2015
02	1170031				15		7-8, E		7-8, E					18/12/2017	29/04/2018	K7 ĐH			2015
03	1170031				15	Dương Thị Vân	7-8, E		7-8, E					18/12/2017	29/04/2018	K7 ĐH			2015
04	1170031				15	Nguyễn Văn Hiến	7-8, E		7-8, E					18/12/2017	29/04/2018	K7 ĐH			2015
05	1170031				15	Nguyễn Quang Huy				7-8, E		7-8, E		18/12/2017	29/04/2018	K7 ĐH			2015
06	1170031				15	Nguyễn Hữu Dũng				7-8, E		7-8, E		18/12/2017	29/04/2018	K7 ĐH			2015
07	1170031				15	Nguyễn Trần Thế Hiệp				7-8, E		7-8, E		18/12/2017	29/04/2018	K7 ĐH			2015
08	1170031				15	Lò Mai Trang				7-8, E		7-8, E		18/12/2017	29/04/2018	K7 ĐH			2015
09	1170031				15	Nguyễn Văn Hiến	9-10, E		9-10, E					25/12/2017	29/04/2018	K7 ĐH			2015
10	1170031				15	Lò Mai Trang	9-10, E		9-10, E					25/12/2017	29/04/2018	K7 ĐH			2015
11	1170031				15	Nguyễn Đức Lân	9-10, E		9-10, E					25/12/2017	29/04/2018	K7 ĐH			2015
12	1170031				15	Vũ Minh Hoàng	9-10, E		9-10, E					25/12/2017	29/04/2018	K7 ĐH			2015
13	1170031				15	Nguyễn Thị Hải Yến				9-10, E		9-10, E		25/12/2017	29/04/2018	K7 ĐH			2015
14	1170031				15	Dương Thị Vân				9-10, E		9-10, E		25/12/2017	29/04/2018	K7 ĐH			2015
15	1170031				15	Ng.Hoài Phương Anh				9-10, E		9-10, E		25/12/2017	29/04/2018	K7 ĐH			2015
	1140028	Sinh lý học trẻ em	PPE2012	2	13												1*		
02	1140028				13	Nguyễn Thị Ngọc Châm				7-11, D406				18/12/2017	04/03/2018	K2 MN MT			2015
	1140023	Tâm bệnh học	PPE2015	2	22												2*		
01	1140023				22	Nguyễn Hương Giang	7-11, D406							18/12/2017	11/03/2018	MTK3M N AN MT			2016
	1140001	Tâm lý học	PPE2001	3	210												1*		
01	1140001				70	Nguyễn Quỳnh Trang	1-5, E507							25/12/2017	22/04/2018	ok			2017
02	1140001				70	Nguyễn Quỳnh Trang	7-11, E507							25/12/2017	22/04/2018	ok			2017
03	1140001				70	Nguyễn Thị Duyên					1-5, E507			25/12/2017	22/04/2018	ok			2017
	1090047	Tâm lý học	PPE2001	3	70												PPE2001		
02	1090047				0	...								01/06/2017	30/07/2017	TC MT Đa nang			2016
03	1090047				50	.								03/03/2018	27/08/2017	Hai Phòng			2017
06	1090047				3	.													2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
07	1090047				17	...										TC MT HÀi phong			2017
	1090082	Tâm lý học nghệ thuật	PPE2004	2	58												PPE2004		
01	1090082				50	.								03/03/2018	27/08/2017	Hải Phòng			2017
02	1090082				8	...										CD MT HÀi phong			2017
	1020029	Tạo mẫu trang phục 2	FAD2025	3	735														
01	1020029				105	Hoàng Thị Oanh		7-11, A203						25/12/2017	22/04/2018	k10 TT			2016
02	1020029				105	Lê Nguyễn Kiều Trang		7-11, A203						25/12/2017	22/04/2018	k10 TT			2016
03	1020029				105	Trần Việt Hùng			7-11, A203					25/12/2017	22/04/2018	k10 TT			2016
04	1020029				105	Bùi Linh Chi			7-11, A203					25/12/2017	22/04/2018	k10 TT			2016
05	1020029				105	Trần Việt Hùng					7-11, A203			25/12/2017	22/04/2018	k10 TT			2016
06	1020029				105						7-11, A203			25/12/2017	22/04/2018	k10 TT			2016
07	1020029				105							1-5, A203		25/12/2017	22/04/2018	k10 TT			2016
	1020006	Tạo mẫu trang phục 4	FAD2027	3	176														
01	1020006				16		7-11, A203							25/12/2017	08/04/2018	k9 TT			2015
02	1020006				16	Nguyễn Huyền Trang	7-11, A203							25/12/2017	08/04/2018	k9 TT			2015
03	1020006				16	Trần Việt Hùng	7-11, A203							25/12/2017	08/04/2018	k9 TT			2015
04	1020006				16	Lê Phương Anh			1-5, B102					25/12/2017	08/04/2018	k9 TT			2015
05	1020006				16	Hoàng Thị Oanh			1-5, B102					25/12/2017	08/04/2018	k9 TT			2015
06	1020006				16	Nguyễn Huyền Trang			1-5, B102					25/12/2017	08/04/2018	k9 TT			2015
07	1020006				16	Đinh Thị Thu Hà				1-5, B102				25/12/2017	08/04/2018	k9 TT			2015
08	1020006				16					1-5, B102				25/12/2017	08/04/2018	k9 TT			2015
09	1020006				16	Lê Thị Hồng Quyên				1-5, B102				25/12/2017	08/04/2018	k9 TT			2015
10	1020006				16	Lê Nguyễn Kiều Trang					1-5, A203			25/12/2017	08/04/2018	k9 TT			2015
11	1020006				16	Hoàng Thị Oanh					1-5, A203			25/12/2017	08/04/2018	k9 TT			2015
	1200012	Tạo mẫu trang phục cơ bản	DGI2012	2	21														
01	1200012				21	Lê Nguyễn Kiều Trang				1-5, XM 204				25/12/2017		CNM			2017
	1100005	Thanh nhạc 1	*VMU2002	1													SPAN		
04	1100005				0	Nguyễn Thị Huyền		7-8, D						25/12/2017		ko ĐK			2017
05	1100005				0	Đào Thị Khánh Chi		7-8, D						25/12/2017		ko ĐK			2017
06	1100005				0	Vũ Thị Tươi		7-8, D						25/12/2017		ko ĐK			2017
07	1100005				0	Đinh Thị Hải Yến		7-8, D						25/12/2017		ko ĐK			2017
08	1100005				0	Vũ Thanh Thủy		7-8, D						25/12/2017		ko ĐK			2017
09	1100005				0	Đinh Thị Hải Yến			7-8, D					25/12/2017		ko ĐK			2017
10	1100005				0	Ngân Thị Thương			7-8, D					25/12/2017		ko ĐK			2017
11	1100005				0	Phạm Thị Thu Trang			7-8, D					25/12/2017		ko ĐK			2017
12	1100005				0	Nguyễn Thanh Duyên			7-8, D					25/12/2017		ko ĐK			2017
13	1100005				0	Ngô Quốc Khánh					7-8, D			25/12/2017		ko ĐK			2017
14	1100005				0	Nguyễn Thúy Hà					7-8, D			25/12/2017		ko ĐK			2017
15	1100005				0	Hà Thị Lý					7-8, D			25/12/2017		ko ĐK			2017
16	1100005				0	Phạm Thị Thu Trang					7-8, D			25/12/2017		ko ĐK			2017
17	1100005				0	Phạm Bích Ngọc					7-8, D			25/12/2017		ko ĐK			2017
18	1100005				0	Trần Tân Phương					7-8, D			25/12/2017		ko ĐK			2017
19	1100005				0	Phạm Bích Ngọc				7-8, D				25/12/2017		ko ĐK			2017
20	1100005				0	Bùi Thanh Tuyền				7-8, D				25/12/2017		ko ĐK			2017
21	1100005				0	Vũ Thị Tươi						1-2, D		25/12/2017		ko ĐK			2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
22	1100005				0	Trần Tân Phương						1-2, D		25/12/2017		ko ĐK			2017
23	1100005				0	Trần Mai Tuyết		1-2, D						25/12/2017		ko ĐK			2017
24	1100005				0	Trần Mai Tuyết							1-2, N cao	25/12/2017		ko ĐK			2017
	1100063	Thanh nhạc 1.2	VMU2004	1	73												2_ Thanh nhạc		
02	1100063				4	Trần Mai Tuyết	1-2, D		1-2, D					25/12/2017					2017
03	1100063				0									25/12/2017					2017
04	1100063				4	Nguyễn Chí Công		10-11, D		5-6, D				25/12/2017					2017
05	1100063				4	Đặng Thị Loan			7-8, D	7-8, D				25/12/2017					2017
06	1100063				4	Viên Thị Hường			5-6, D		3-6, D			25/12/2017					2017
07	1100063				4	Giáp Văn Thịnh	7-8, D			7-8, D				25/12/2017					2017
08	1100063				4	Lê Thị Tinh	7-8, D			7-8, D				25/12/2017					2017
09	1100063				4	Lê Minh Tuyền	1-2, D			1-2, D				25/12/2017					2017
10	1100063				5	Đỗ Hương Giang	1-2, D		1-2, D					25/12/2017					2017
11	1100063				4	Đàm Minh Hưng	7-8, D		7-8, D					25/12/2017					2017
12	1100063				4	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	1-2, D			7-8, D				25/12/2017					2017
13	1100063				4	Trần Thị Thanh Quý			7-8, D	7-8, D				25/12/2017					2017
14	1100063				4			7-8, D			7-8, D			25/12/2017					2017
15	1100063				4	Phan Thu Lan			7-8, D		1-2, D			25/12/2017					2017
16	1100063				4	Đoàn Thủy Trang	7-8, D			1-2, D				25/12/2017					2017
17	1100063				4	Hoàng Quốc Tuấn	1-2, D	1-2, D						25/12/2017					2017
18	1100063				4	Nguyễn Thị Nga	7-8, D		7-8, D					25/12/2017					2017
19	1100063				4	Trịnh Thị Oanh	1-2, D		1-2, D					25/12/2017					2017
20	1100063				4	Đào Tiến Lợi			1-2, D		1-2, D			25/12/2017					2017
	1100068	Thanh nhạc 2	*VMU2003	1													4_SPAN		
01	1100068				0	Đào Tiến Lợi		1-2, D						18/12/2017		ko ĐK			2016
02	1100068				0	Bùi Thanh Tuyền		1-2, D						18/12/2017		ko ĐK			2016
03	1100068				0	Ngân Thị Thương		1-2, D						18/12/2017		ko ĐK			2016
04	1100068				0	Trần Tân Phương		1-2, D						18/12/2017		ko ĐK			2016
05	1100068				0	Nguyễn Thúy Hà		1-2, D						18/12/2017		ko ĐK			2016
06	1100068				0	Vũ Thị Tươi			1-2, D					18/12/2017		ko ĐK			2016
07	1100068				0	Nguyễn Thị Huyền			1-2, D					18/12/2017		ko ĐK			2016
08	1100068				0	Ngô Quốc Khánh			1-2, D					18/12/2017		ko ĐK			2016
09	1100068				0	Vũ Thanh Thủy			1-2, D					18/12/2017		ko ĐK			2016
10	1100068				0	Đinh Thị Hải Yến			1-2, D					18/12/2017		ko ĐK			2016
11	1100068				0	Phạm Bích Ngọc					1-2, D			18/12/2017		ko ĐK			2016
12	1100068				0	Nguyễn Thanh Duyên					1-2, D			18/12/2017		ko ĐK			2016
13	1100068				0	Hà Thị Lý					1-2, D			18/12/2017		ko ĐK			2016
14	1100068				0	Vũ Thị Tươi		1-2, D						18/12/2017		ko ĐK			2016
15	1100068				0	Đào Thị Khánh Chi				9-10, D				18/12/2017		ko ĐK			2016
16	1100068				0	Nguyễn Thanh Duyên						1-2, H.lai		18/12/2017		ko ĐK			2016
17	1100068				0	Nguyễn Thanh Duyên						7-8, H lai		18/12/2017		ko ĐK			2016
18	1100068				0	Trần Mai Tuyết							1-2, N cao	18/12/2017		ko ĐK			2016
	1100040	Thanh nhạc 2.1	VMU2005	1													DH TN		
23	1100040				0	Đàm Minh Hưng	1-2, D		1-2, D							Bo sung TQ			2016
	1100041	Thanh nhạc 2.2	VMU2005	1													8_TN_M4		
05	1100041				0	Trần Mai Tuyết	1-2, D		7-8, D					18/12/2017		ko ĐK			2016
06	1100041				0	Đỗ Hương Giang	7-8, D			7-8, D				18/12/2017		ko ĐK			2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
07	1100041				0	Lê Thị Út	1-2, D		1-2, D					18/12/2017		ko ĐK			2016
08	1100041				0	Viên Thị Hương			1-2, D		1-2, D			18/12/2017		ko ĐK			2016
09	1100041				0	Đặng Thị Loan			1-2, D		1-2, D			18/12/2017		ko ĐK			2016
10	1100041				0	Chu Thị Hoài Phương		1-2, D		7-8, D				18/12/2017		ko ĐK			2016
11	1100041				0	Giáp Văn Thịnh		7-8, D			1-2, D			18/12/2017		ko ĐK			2016
12	1100041				0	Lê Thị Tình		1-2, D		1-2, D				18/12/2017		ko ĐK			2016
13	1100041				0	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	7-8, D			1-2, D				18/12/2017		ko ĐK			2016
14	1100041				0	Trần Thị Thanh Quý			1-2, D		7-8, D			18/12/2017		ko ĐK			2016
15	1100041				0	Trịnh Thị Oanh	1-2, D		7-8, D					18/12/2017		ko ĐK			2016
16	1100041				0	Lê Minh Tuyền	1-2, D			5-6, D				18/12/2017		ko ĐK			2016
17	1100041				0	Đoàn Thủy Trang	1-2, D			7-8, D				18/12/2017		ko ĐK			2016
18	1100041				0	Nguyễn Mai Hương	7-8, D				1-2, D			18/12/2017		ko ĐK			2016
19	1100041				0	Đàm Minh Hưng	1-2, D		1-2, D					18/12/2017		ko ĐK			2016
20	1100041				0	Nguyễn Chí Công	1-2, D		1-2, D					18/12/2017		ko ĐK			2016
21	1100041				0	Hoàng Quốc Tuấn	1-2, D			7-8, D				18/12/2017		ko ĐK			2016
22	1100041				0	Đào Tiến Lợi			1-2, D		1-2, D			18/12/2017		ko ĐK			2016
23	1100041				0	Phan Thu Lan		1-2, D		1-2, D				18/12/2017		ko ĐK			2016
24	1100041				0				7-8, D		1-2, D			18/12/2017		ko ĐK			2016
25	1100041				0	Trần Mai Tuyết	7-8, D		7-8, D					18/12/2017		hoc lai			2015
	1090040	Thanh nhạc 3	*VMU2018	1	22												*VMU2018		
05	1090040				22	.													2017
	1100009	Thanh nhạc 3	*VMU2018	1													SPAN		
02	1100009				0	Nguyễn Thanh Duyên						1-2, H.lai		18/12/2017		ko ĐK			2015
03	1100009				0	Nguyễn Thị Nga	1-2, D							18/12/2017		ko ĐK			2015
04	1100009				0	Ngân Thị Thương	1-2, D							18/12/2017		ko ĐK			2015
05	1100009				0	Đào Thị Khánh Chi				7-8, D				18/12/2017		ko ĐK			2015
06	1100009				0	Nguyễn Chí Công	7-8, D							18/12/2017		ko ĐK			2015
07	1100009				0	Nguyễn Thúy Hà	7-8, D							18/12/2017		ko ĐK			2015
08	1100009				0	Đinh Thị Hải Yến	7-8, D							18/12/2017		ko ĐK			2015
09	1100009				0	Vũ Thanh Thủy	7-8, D							18/12/2017		ko ĐK			2015
10	1100009				0	Trần Thị Thảo		1-2, D						18/12/2017		ko ĐK			2015
11	1100009				0	Đàm Minh Hưng		1-2, D						18/12/2017		ko ĐK			2015
12	1100009				0	Ngô Quốc Khánh		2-3, D						18/12/2017		ko ĐK			2015
13	1100009				0	Nguyễn Chí Công		1-2, D						18/12/2017		ko ĐK			2015
14	1100009				0	Bùi Thanh Tuyền		7-8, D						18/12/2017		ko ĐK			2015
15	1100009				0	Phạm Thị Thu Trang		7-8, D						18/12/2017		ko ĐK			2015
16	1100009				0	Nguyễn Thu Hằng		7-8, D						18/12/2017		ko ĐK			2015
17	1100009				0	Trần Thị Thảo				1-2, D				18/12/2017		ko ĐK			2015
18	1100009				0	Đào Thị Khánh Chi				1-2, D				18/12/2017		ko ĐK			2015
19	1100009				0	Hoàng Quốc Tuấn				1-2, D				18/12/2017		ko ĐK			2015
20	1100009				0	Hà Thị Lý				1-2, D				18/12/2017		ko ĐK			2015
21	1100009				0	Nguyễn Thị Nga				1-2, D				18/12/2017		ko ĐK			2015
22	1100009				0	Trần Mai Tuyết							1-2, N cao	18/12/2017		ko ĐK			2015
23	1100009				0	Đào Tiến Lợi					7-8, D			25/12/2017		ko ĐK K9LT			2017
24	1100009				0	Nguyễn Thị Huyền					7-8, D			25/12/2017		ko ĐK K9LT			2017
	1100052	Thanh nhạc 3.1	VMU2006	1													TN		
25	1100052				0	Trần Mai Tuyết		1-2, D			1-2, D								2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
26	1100052				0	Trịnh Thị Oanh		7-8, D			1-2, D								2015
	1100056	Thanh nhạc 3.2	VMU2006	1													TN		
02	1100056				0	Đặng Thị Loan		1-2, TN		1-2, TN				18/12/2017		ko ĐK			2015
03	1100056				0	Lê Minh Tuyền		7-8, TN			7-8, TN			18/12/2017		ko ĐK			2015
04	1100056				0	Chu Thị Hoài Phương		1-2, TN			7-8, TN			18/12/2017		ko ĐK			2015
05	1100056				0	Viên Thị Hường		1-2, TN		1-2, TN				18/12/2017		ko ĐK			2015
06	1100056				0	Lê Thị Út		1-2, TN		1-2, TN				18/12/2017		ko ĐK			2015
07	1100056				0	Phan Thu Lan		1-2, TN			7-8, TN			18/12/2017		ko ĐK			2015
08	1100056				0	Trịnh Thị Oanh		7-8, TN			1-2, TN			18/12/2017		ko ĐK			2015
09	1100056				0	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	1-2, TN			7-8, TN				18/12/2017		ko ĐK			2015
10	1100056				0	Nguyễn Mai Hương		1-2, TN		1-2, TN				18/12/2017		ko ĐK			2015
11	1100056				0	Trần Mai Tuyết		1-2, TN		1-2, TN				18/12/2017		ko ĐK			2015
12	1100056				0	Trần Thị Thanh Quý		7-8, TN			1-2, TN			18/12/2017		ko ĐK			2015
13	1100056				0	Đào Tiến Lợi			1-2, TN		1-2, TN			18/12/2017		ko ĐK			2015
14	1100056				0	Giáp Văn Thịnh		7-8, TN			1-2, TN			18/12/2017		ko ĐK			2015
15	1100056				0	Đoàn Thúy Trang	7-8, TN			7-8, TN				18/12/2017		ko ĐK			2015
16	1100056				0	Lê Thị Tình			1-2, TN		1-2, TN			18/12/2017		ko ĐK			2015
17	1100056				0	Hoàng Quốc Tuấn		1-2, TN		7-8, TN				18/12/2017		ko ĐK			2015
18	1100056				0	Nguyễn Chí Công		1-2, TN		1-2, TN				18/12/2017		ko ĐK			2015
	1100010	Thanh nhạc 4	VMU2019	1													SPAN		
25	1100010				0	Nguyễn Thị Huyền													2014
26	1100010				0	Trần Tân Phương													2014
27	1100010				0	Đàm Minh Hưng													2014
28	1100010				0	Ngân Thị Thương													2014
29	1100010				0	Đào Thị Khánh Chi													2014
30	1100010				0	Đặng Thị Lan													2014
31	1100010				0	Nguyễn Thúy Hà													2014
32	1100010				0	Đặng Thị Lan													2014
33	1100010				0	Đào Thị Khánh Chi													2014
34	1100010				0	Phạm Thị Thu Trang													2014
35	1100010				0	Đặng Thị Lan													2014
36	1100010				0	Ngô Quốc Khánh													2014
37	1100010				0	Trần Thị Thảo													2014
38	1100010				0	Hoàng Quốc Tuấn													2014
39	1100010				0	Nguyễn Thị Nga													2014
40	1100010				0	Nguyễn Thanh Duyên													2014
41	1100010				0	Bùi Thanh Tuyền													2014
42	1100010				0	Nguyễn Thanh Duyên													2014
43	1100010				0	Ngân Thị Thương													2014
44	1100010				0	Trần Mai Tuyết										ncao			2014
	1090048	Thanh nhạc 4	VMU2019	1	42												VMU2019		
02	1090048				0	.										da nang an			2016
03	1090048				0	.										tc cd son tay			2016
05	1090048				42														2017
	1100088	Thanh nhạc 4.1	VMU2007	1													TN		
16	1100088				0	Trần Mai Tuyết			1-2, D		1-2, D			18/12/2017					2014
17	1100088				0	Nguyễn Thị Nga	7-8, Lop riêng		7-8, Lop riêng							Lop riêng			2014

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1100089	Thanh nhạc 4.2	VMU2007	1													TN		
01	1100089				0	Trần Thị Thanh Quý			1-2, TN		7-8, TN			18/12/2017		ko ĐK			2014
02	1100089				0	Trình Thị Oanh			1-2, TN		7-8, TN			18/12/2017		ko ĐK			2014
03	1100089				0	Chu Thị Hoài Phương		7-8, TN			1-2, TN			18/12/2017		ko ĐK			2014
04	1100089				0	Lê Thị Út		1-2, TN		1-2, TN				18/12/2017		ko ĐK			2014
05	1100089				0	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	1-2, TN			7-8, TN				18/12/2017		ko ĐK			2014
06	1100089				0	Đỗ Hương Giang		7-8, TN			1-2, TN			18/12/2017		ko ĐK			2014
07	1100089				0	Hoàng Quốc Tuấn		1-2, TN		7-8, TN				18/12/2017		ko ĐK			2014
08	1100089				0	Giáp Văn Thịnh		1-2, TN			7-8, TN			18/12/2017		ko ĐK			2014
09	1100089				0	Trần Mai Tuyết			1-2, TN		1-2, TN			18/12/2017		ko ĐK			2014
10	1100089				0	Lê Thị Tình			1-2, TN		1-2, TN			18/12/2017		ko ĐK			2014
11	1100089				0	Lê Minh Tuyền		7-8, TN			7-8, TN			18/12/2017		ko ĐK			2014
12	1100089				0	Nguyễn Thị Nga							1-5, lop riêng	14/03/2018					2014
	1200016	Thiết bị may	DGI2016	2	21														
01	1200016				21	Nguyễn Minh Nguyệt	7-11, XM 204							25/12/2017		CNM			2017
	1170035	Thiết kế bộ ấn phẩm văn hóa và xuất bản phẩm	GRD2032	2	272												5_TKDH_M4_TC		
01	1170035				16	Phạm Hùng Cường	1-4, E		1-4, E					18/12/2017	04/02/2018	K6 DH			2014
02	1170035				16	Vũ Minh Hoàng	1-4, E		1-4, E					18/12/2017	04/02/2018	K6 DH			2014
03	1170035				16	Ng.Hoài Phương Anh	1-4, E		1-4, E					18/12/2017	04/02/2018	K6 DH			2014
04	1170035				16	Nguyễn Quang Huy	1-4, E		1-4, E					18/12/2017	04/02/2018	K6 DH			2014
05	1170035				16	Nguyễn Văn Hiến				1-4, E		1-4, E		18/12/2017	04/02/2018	K6 DH			2014
06	1170035				16	Nguyễn Thị Hải Yến				1-4, E		1-4, E		18/12/2017	04/02/2018	K6 DH			2014
07	1170035				16	Phạm Phương Linh				1-4, E		1-4, E		18/12/2017	04/02/2018	K6 DH			2014
08	1170035				16	Nguyễn Trần Thế Hiệp				1-4, E		1-4, E		18/12/2017	04/02/2018	K6 DH			2014
09	1170035				16	Phạm Phương Linh	1-4, E		1-4, E					25/12/2017	04/02/2018	K6 DH			2014
10	1170035				16	Nguyễn Văn Hiến	1-4, E		1-4, E					25/12/2017	04/02/2018	K6 DH			2014
11	1170035				16	Nguyễn Thị Hải Yến	1-4, E		1-4, E					25/12/2017	04/02/2018	K6 DH			2014
12	1170035				16	Dương Thị Vân	1-4, E		1-4, E					25/12/2017	04/02/2018	K6 DH			2014
13	1170035				16	Phạm Hùng Cường				1-4, E		1-4, E		25/12/2017	04/02/2018	K6 DH			2014
14	1170035				16	Dương Thị Vân				1-4, E		1-4, E		25/12/2017	04/02/2018	K6 DH			2014
15	1170035				16	Lò Mai Trang				1-4, E		1-4, E		25/12/2017	04/02/2018	K6 DH			2014
16	1170035				16	Vũ Minh Hoàng				1-4, E		1-4, E		25/12/2017	04/02/2018	K6 DH			2014
17	1170035				16	Nguyễn Quang Huy				1-4, E		1-4, E		25/12/2017	04/02/2018	K6 DH			2014
18	1170035				0	Nguyễn Văn Hiến							7-11, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1170037	Thiết kế quảng cáo lĩnh vực Văn hóa	GRD2034	2	272												Thiết kế quảng cáo sự kiện 1 Văn hóa		
01	1170037				16	Phạm Hùng Cường	1-4, E		1-4, E					26/02/2018	06/05/2018	K6 DH			2014
02	1170037				16	Vũ Minh Hoàng	1-4, E		1-4, E					26/02/2018	06/05/2018	K6 DH			2014
03	1170037				16	Ng.Hoài Phương Anh	1-4, E		1-4, E					26/02/2018	06/05/2018	K6 DH			2014
04	1170037				16	Dương Thị Vân	1-4, E		1-4, E					26/02/2018	06/05/2018	K6 DH			2014
05	1170037				16	Nguyễn Văn Hiến				1-4, E		1-4, E		26/02/2018	06/05/2018	K6 DH			2014
06	1170037				16	Nguyễn Thị Hải Yến				1-4, E		1-4, E		26/02/2018	06/05/2018	K6 DH			2014
07	1170037				16	Phạm Phương Linh				1-4, E		1-4, E		26/02/2018	06/05/2018	K6 DH			2014
08	1170037				16	Nguyễn Trần Thế Hiệp				1-4, E		1-4, E		26/02/2018	06/05/2018	K6 DH			2014
09	1170037				16	Phạm Phương Linh	1-4, E		1-4, E					26/02/2018	06/05/2018	K6 DH			2014
10	1170037				16	Nguyễn Văn Hiến	1-4, E		1-4, E					26/02/2018	06/05/2018	K6 DH			2014

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
11	1170037				16	Nguyễn Thị Hải Yến	1-4, E		1-4, E					26/02/2018	06/05/2018	K6 DH			2014
12	1170037				16	Nguyễn Lê Mai	1-4, E		1-4, E					26/02/2018	06/05/2018	K6 DH			2014
13	1170037				16	Ng.Hoài Phương Anh				1-4, E		1-4, E		26/02/2018	06/05/2018	K6 DH			2014
14	1170037				16	Nguyễn Lê Mai				1-4, E		1-4, E		26/02/2018	06/05/2018	K6 DH			2014
15	1170037				16	Lò Mai Trang				1-4, E		1-4, E		26/02/2018	06/05/2018	K6 DH			2014
16	1170037				16	Vũ Minh Hoàng				1-4, E		1-4, E		26/02/2018	06/05/2018	K6 DH			2014
17	1170037				16	Nguyễn Quang Huy				1-4, E		1-4, E		26/02/2018	06/05/2018	K6 DH			2014
19	1170037				0	Nguyễn Lê Mai							7-11, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1020012	Thiết kế trên Manocanh	FAD2018	2															
12	1020012				0	Vũ Mai Hiền							1-5, lop riêng	02/04/2018	06/04/2018				2014
	1070127	Thực hành Âm nhạc mầm non (HP tốt nghiệp)	MUS2052	5	11														
01	1070127				11								3-4, TN			K1 AN MN			2014
	1090078	Thực hành Âm nhạc tổng hợp	MUS2050	5													MUS2050		
01	1090078				0											TC CD AN Nghe an			2016
02	1090078				0											Da nang TC + CD			2016
	1070099	Thực hành Âm nhạc tổng hợp (HP tốt nghiệp)	MUS2050	5	220														
01	1070099				18								9-10, TN			K8LT			2016
02	1070099				180								3-4, TN			K9 an			2014
03	1070099				22		3-4, TN									K1 TC-DH			2015
	1070114	Thực hành Âm nhạc tổng hợp (HP tốt nghiệp)	MUS2054	3	15												SP CD		
01	1070114				15								9-10, TN			K46			2015
	1080057	Thực hành biểu diễn nghệ thuật (HP tốt nghiệp)	CLM2185	3													lien thong		
01	1080057				0								7-8, TN			K5 LT			2016
	1020022	Thực hành công nghệ may 1	FAD2011	3	80														
01	1020022				16	Vũ Mai Hiền				7-11, E703				26/02/2018	29/04/2018	K11 TT +K1 CNm			2017
02	1020022				16	Lưu Ngọc Lan		7-11, E703						26/02/2018	29/04/2018	K11 TT +K1 CNm			2017
03	1020022				16	Lê Thị Hồng Quyên		7-11, E703						26/02/2018	29/04/2018	K11 TT +K1 CNm			2017
04	1020022				16	Ngô Thị Thủy Thu				7-11, E703				26/02/2018	29/04/2018	K11 TT +K1 CNm			2017
05	1020022				16	Mai Thị Diệp		7-11, E703						26/02/2018	29/04/2018	K11 TT +K1 CNm			2017
	1080047	Thực tập giữa khóa	CLM2048	3	33												6_QLVH_M5		
01	1080047				33	Nguyễn Thị Thanh Loan							1-5, TTGK	26/02/2018	25/03/2018	ok			2015
	1080113	Thực tập nghề nghiệp	CLM2075	3	15												DVK		
01	1080113				15	Bùi Thị Phương Thảo							1-5, TTNN	21/05/2018	17/06/2018	ok			2015
	1190031	Thực tập nghề nghiệp 1	PIA2021	4	17														
01	1190031				17	Lại Thị Phương Thảo							1-5, TTNN1	11/06/2018	08/07/2018	K1 Piano			2015
	1100054	Thực tập nghề nghiệp 1	VMU2014	6	56												6_TN_M5		
01	1100054				56	Trần Mai Tuyết							1-5, TTNN	14/05/2018	10/06/2018				2015
	1090074	Thực tập Sư phạm		4															
01	1090074				0	.										TC AN Nghe an			2016
02	1090074				0	.										Da nang			2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1060074	Thực tập sư phạm 1	FAE2021	2	60												5*FAE2021		
01	1060074				60	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	26/02/2018	18/03/2018	K10 Mt +K2 MN			2015
	1070098	Thực tập sư phạm 1	MUS2055	3	15												6_CDAN		
01	1070098				15	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	25/12/2017	04/02/2018	AN +MN			2015
	1070121	Thực tập sư phạm 1	MUS2046	2	205												ĐH SP		
01	1070121				205	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	26/02/2018	18/03/2018	SPAN + MN			2015
	1090079	Thực tập sư phạm 1	FAE2021	2													FAE2021		
01	1090079				0	.											CD MT nghe an		2016
	1060078	Thực tập sư phạm 2	FAE2022	4													6*ĐH		
04	1060078				0	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP						2014
	1060093	Thực tập sư phạm 2	FAE1040	2	3												CD SPMT 2017		
01	1060093				3	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	25/12/2017	03/02/2018	K46			2015
	1090081	Thực tập sư phạm 2	FAE2022	4													FAE2022		
01	1090081				0	.											CD MT nghe an		2016
02	1090081				0												AN đa dạng\		2016
	1090068	Thực tập sư phạm 2	FAE2034	3	80												FAE2034		
02	1090068				0	.											TC MT Nghe an		2016
05	1090068				40	.								01/09/2017	31/12/2017	VĐ			2015
06	1090068				40														2015
	1070128	Thực tập sư phạm 2	MUS2147	3	18												LT CD - ĐH		
01	1070128				18	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	25/12/2017	04/02/2018	K8LT			2016
	1090002	Thực tập sư phạm 2	MUS2047	2	50												MUS2047		
01	1090002				0	.											CD AN nghe an		2016
04	1090002				50	.											CB		2017
	1060089	Thực tập sư phạm 2	FAE2034	3													SP MT MN		
02	1060089				0	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP				K1 MN		2014
	1080048	Thực tập tốt nghiệp	CLM2049	3	87												8_QLVH_M5		
01	1080048				48	Tráng Thị Thuý							1-5, TTTN	26/02/2018	08/04/2018	A			2014
02	1080048				39	Vũ Thị Thái Hoa							1-5, TTTN	26/02/2018	08/04/2018	B			2014
	1080116	Thực tập tốt nghiệp	CLM2188	3	27												LT CD -ĐH		
01	1080116				27	Nguyễn Thị Thanh Loan							1-5, TTTN	26/02/2018	25/03/2018	K5 LT			2016
	1110068	Thực tế chuyên môn	BFA1036	4	3												BFA1036_2014		
01	1110068				3								1-5, TTCM	02/04/2018	29/04/2018	k46			2015
	1060063	Thực tế chuyên môn 1	FAE2011	2	2												3*FAE2011		
01	1060063				2	Lê Thị Kim Liên							1-5, TTCM1	07/05/2018	03/06/2018	K4 MN			2017
	1090049	Thực tế chuyên môn 1	FAE2011	2	80												FAE2011		
03	1090049				40	.								01/09/2017	31/12/2017	VĐ			2015
04	1090049				40														2015
	1060064	Thực tế chuyên môn 2	FAE2012	2	41												4*FAE2012		
01	1060064				41	Lê Thị Kim Liên							1-5, TTCM	05/03/2018	01/04/2018	k11 mt			2016
02	1060064				0	Lê Thị Kim Liên								08/05/2018	03/06/2018	lop riêng			2015
	1170043	Thực tế chuyên môn 2	GRD2038	2	230												6_TKDH_M5		
01	1170043				57	Nguyễn Quang Huy							1-5, TTCm	07/05/2018	27/05/2018	A			2015
02	1170043				56	Nguyễn Đức Lân							1-5, TTCm	07/05/2018	27/05/2018	B			2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
03	1170043				56	Nguyễn Xuân Tâm							1-5, TTCm	07/05/2018	27/05/2018	C			2015
04	1170043				61	Nguyễn Hữu Dũng							1-5, TTCm	07/05/2018	27/05/2018	D			2015
	1090026	Thực tế chuyên môn 2	FAE2012	2	40												FAE2012		
01	1090026				0	.								19/07/2017	21/07/2017	Nghe an TC CD MT			2016
03	1090026				40									01/01/2018	31/03/2018	VD			2015
	1060088	Thực tế chuyên môn 2	FAE2039	3	7												SP MT MN		
01	1060088				7	Lê Thị Kim Liên							1-5, TTCM	05/03/2018	31/03/2018	k3 mn			2016
	1170044	Thực tế chuyên môn 3	GRD2039	3	272												8_TKDH_M5		
01	1170044				68	Phạm Phương Linh							1-5, TTCM	07/05/2018	03/06/2018	A			2014
02	1170044				68	Nguyễn Quang Huy							1-5, TTCM	07/05/2018	03/06/2018	B			2014
03	1170044				68	Nguyễn Đức Lân							1-5, TTCM	07/05/2018	03/06/2018	C			2014
04	1170044				68	Nguyễn Xuân Tâm							1-5, TTCM	07/05/2018	03/06/2018	D			2014
	1060065	Thực tế chuyên môn 3	FAE2013	2	15												FAE2013		
02	1060065				15	Lê Thị Kim Liên							1-5, TTCM1	26/02/2018	25/03/2018	K9LT			2017
	1060066	Thực tế chuyên môn 4	FAE2014	2	139												FAE2014		
03	1060066				13	Lê Thị Kim Liên							1-5, TTCM	25/12/2017	21/01/2018	k8lt			2016
04	1060066				62	Lê Thị Kim Liên							1-5, TTCM	25/12/2017	21/01/2018	k9 a MT			2014
05	1060066				64	Lê Thị Kim Liên							1-5, TTCM	25/12/2017	21/01/2018	K9B Mt			2014
	1060050	Thực tế CM 1	FAE2040	3	2												FAE2040		
01	1060050				2	Lê Thị Kim Liên							1-5, TTCM1	07/05/2018	03/06/2018	K4 HH			2017
	1060062	Thực tế CM 4	FAE2044	3	8												FAE2043		
01	1060062				8	Lê Thị Kim Liên							1-5, TTCM	26/02/2018	25/03/2018	K3 HH			2014
	1040003	Tiếng Anh 2	CFL2002	3	650												2* A2 chung		
01	1040003				65	Phạm Thị Lý	1-5, E101							25/12/2017	01/04/2018				2017
02	1040003				65	Đinh Phương Hoa	7-11, E101							25/12/2017	01/04/2018				2017
03	1040003				65	Phạm Thị Ngọc Bích		1-5, E101						25/12/2017	01/04/2018				2017
04	1040003				65	Hoàng Thị Thu Hằng		7-11, E101						25/12/2017	01/04/2018				2017
05	1040003				65	Phạm Thị Lý			1-5, E101					25/12/2017	01/04/2018				2017
06	1040003				65	Nguyễn Thanh Dung			7-11, E101					25/12/2017	01/04/2018				2017
07	1040003				65	Nguyễn Thị Ân				1-5, E101				25/12/2017	01/04/2018				2017
08	1040003				65	Nguyễn Thanh Dung				7-11, E101				25/12/2017	01/04/2018				2017
09	1040003				65	Phạm Thị Ngọc Bích					1-5, E101			25/12/2017	01/04/2018				2017
10	1040003				65	Nguyễn Thị Ân					7-11, E101			25/12/2017	01/04/2018				2017
12	1040003				0	Phạm Thị Ngọc Bích							1-5, loprieng	09/01/2018	10/02/2018				2013
	1090042	Tiếng Anh chuyên ngành	CFL2005	2	42												CFL2005		
04	1090042				42														2017
	1040015	Tiếng Anh chuyên ngành (DVK)	CFL2010	2	30												3* DVK		
01	1040015				30				1-5, E605					18/12/2017					2016
	1040004	Tiếng Anh chuyên ngành (MT)	CFL2003	2	40												MT3		
01	1040004				40	Nguyễn Thị Ân		1-5, E502						18/12/2017	18/03/2018	K11 mt +K 3 MN			2016
	1040006	Tiếng Anh chuyên ngành (QLVH)	CFL2007	2													3* QLVH		
04	1040006				0	Phạm Thị Lý							1-5, lop rieng	16/03/2018	28/03/2018				2015
	1040009	Tiếng Anh chuyên ngành (TKTT)	CFL2006	2													3* TKTT		
03	1040009				0	Nguyễn Thị Ân							1-5, lop rieng	16/03/2018	30/03/2018				2014
04	1040009				0	Trịnh Thị Hà							1-5, loprieng	29/03/2018	05/04/2018				2013
	1080108	Tiếng nói trong kịch - điện ảnh 2	CLM2071	3	29														
01	1080108				29	Nguyễn Hoàng Tùng			7-11, NA402					25/12/2017	25/03/2018	ok			2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1040017	Tiếng Việt thực hành	CFL2008	2													1* CFL2008_2015		
07	1040017				0	Hà Thị Thu Hà							1-5, lop riêng	15/01/2018	20/01/2018				2014
	1090039	Tiếng Việt thực hành	CFL2008	2	58												CFL2008		
01	1090039				50	.								03/03/2018	27/08/2017	Hai Phòng			2017
02	1090039				8	...										TC MT HAI phong			2017
	1020031	Tin học chuyên ngành	FAD2029	3	735														
01	1020031				105	Nguyễn Hoàng Tùng		7-11, E402						01/01/2018	22/04/2018	k10 TT			2016
02	1020031				105	Hoàng Thắng		7-11, E402						01/01/2018	22/04/2018	k10 TT			2016
03	1020031				105	Nguyễn Hoàng Tùng			7-11, E402					01/01/2018	22/04/2018	k10 TT			2016
04	1020031				105	Trần Thanh Nga			7-11, E402					01/01/2018	22/04/2018	k10 TT			2016
05	1020031				105	Đinh Thị Thu Hà				7-11, E402				01/01/2018	22/04/2018	k10 TT			2016
06	1020031				105	Nguyễn Hoàng Tùng					1-5, E402			01/01/2018	22/04/2018	k10 TT			2016
07	1020031				105	Đinh Thị Thu Hà					7-11, E402			01/01/2018	22/04/2018	k10 TT			2016
09	1020031				0	Nguyễn Hoàng Tùng							1-5, lop riêng	02/04/2018	10/04/2018				2014
	1080002	Tin học chuyên ngành	CLM2005	2	33												6_QLVH_M1		
01	1080002				33	Lương Minh Tân			1-5, E402					18/12/2017	18/03/2018	ok			2015
	1090083	Tin học chuyên ngành	CLM2005	2													CLM2005		
01	1090083				0	.										BACKAN			2016
	1170025	Tin học chuyên ngành 1	GRD2020	3	196												4_TKDH_M4		
01	1170025				14	Nguyễn Quang Trung	1-4, E		1-4, E					18/12/2017	04/02/2018	K8 DH			2016
02	1170025				14	Tổng Việt Anh	1-4, E		1-4, E					18/12/2017	04/02/2018	K8 DH			2016
03	1170025				14	Bùi Thị Nam	1-4, E		1-4, E					18/12/2017	04/02/2018	K8 DH			2016
04	1170025				14	Nguyễn Xuân Giáp	1-4, E		1-4, E					18/12/2017	04/02/2018	K8 DH			2016
05	1170025				14	Lê Huy Thục	7-10, E		7-10, E					18/12/2017	04/02/2018	K8 DH			2016
06	1170025				14	Nguyễn Duy Hùng	7-10, E		7-10, E					18/12/2017	04/02/2018	K8 DH			2016
07	1170025				14	Bùi Thị Nam	7-10, E		7-10, E					18/12/2017	04/02/2018	K8 DH			2016
08	1170025				14	Nguyễn Xuân Giáp	7-10, E		7-10, E					18/12/2017	04/02/2018	K8 DH			2016
09	1170025				14	Nguyễn Quang Trung				1-4, E		1-4, E		18/12/2017	04/02/2018	K8 DH			2016
10	1170025				14	Tổng Việt Anh				1-4, E		1-4, E		18/12/2017	04/02/2018	K8 DH			2016
11	1170025				14	Lê Huy Thục				1-4, E		1-4, E		18/12/2017	04/02/2018	K8 DH			2016
12	1170025				14	Lê Huy Thục				7-10, E		7-10, E		18/12/2017	04/02/2018	K8 DH			2016
13	1170025				14	Nguyễn Duy Hùng				7-10, E		7-10, E		18/12/2017	04/02/2018	K8 DH			2016
14	1170025				14	Nguyễn Xuân Giáp				7-10, E		7-10, E		18/12/2017	04/02/2018	K8 DH			2016
	1170027	Tin học chuyên ngành 3	GRD2022	3	225												6_TKDH_M4		
01	1170027				15	Nguyễn Quang Trung		1-4, E						18/12/2017	15/04/2018	K7 ĐH			2015
02	1170027				15	Tổng Việt Anh		1-4, E						18/12/2017	15/04/2018	K7 ĐH			2015
03	1170027				15	Nguyễn Duy Hùng		1-4, E						18/12/2017	15/04/2018	K7 ĐH			2015
04	1170027				15	Lê Huy Thục		1-4, E						18/12/2017	15/04/2018	K7 ĐH			2015
05	1170027				15	Lê Huy Thục		7-10, E						18/12/2017	15/04/2018	K7 ĐH			2015
06	1170027				15	Nguyễn Duy Hùng		7-10, E						18/12/2017	15/04/2018	K7 ĐH			2015
07	1170027				15			7-10, E						18/12/2017	15/04/2018	K7 ĐH			2015
08	1170027				15	Nguyễn Xuân Giáp		7-10, E						18/12/2017	15/04/2018	K7 ĐH			2015
09	1170027				15	Nguyễn Quang Trung					1-4, E			18/12/2017	15/04/2018	K7 ĐH			2015
10	1170027				15	Tổng Việt Anh					1-4, E			18/12/2017	15/04/2018	K7 ĐH			2015
11	1170027				15	Nguyễn Duy Hùng					1-4, E			18/12/2017	15/04/2018	K7 ĐH			2015
12	1170027				15	Bùi Thị Nam					1-4, E			18/12/2017	15/04/2018	K7 ĐH			2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
13	1170027				15	Lê Huy Thục					7-10, E			18/12/2017	15/04/2018	K7 ĐH			2015
14	1170027				15	Nguyễn Duy Hùng					7-10, E			18/12/2017	15/04/2018	K7 ĐH			2015
15	1170027				15	Nguyễn Xuân Giáp					7-10, E			18/12/2017	15/04/2018	K7 ĐH			2015
16	1170027				0	Nguyễn Duy Hùng							7-11, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1110012	Tin học chuyên ngành Corel Draw và Photoshop	BFA2004	2	51												3* MTCS_ky4_sp mt		
01	1110012				17	Nguyễn Hải Kiên							1-5, E401	18/12/2017	04/03/2018	K11 MT			2016
02	1110012				17	Nguyễn Hải Kiên							7-11, E402	18/12/2017	04/03/2018	K11 MT			2016
03	1110012				17	Nguyễn Thành Việt							1-5, E402	22/01/2018		K8LT			2016
	1090027	Tin học chuyên ngành Corel Draw và Photoshop	BFA2004	2													BFA2004		
01	1090027				0	...								01/06/2017	30/07/2017	TC MT Đa nang			2016
	1040002	Tin học cơ bản	INF2001	2	170												1* 1_m.chung_M1		
12	1040002				42	Lê Mạnh Hùng			7-11, E401					25/12/2017	11/03/2018	K9DH +K1 DVK			2017
13	1040002				42	Trần Danh Toàn				1-5, E401				25/12/2017	11/03/2018	K9DH +K1 DVK			2017
14	1040002				44	Nguyễn Khắc Huân					1-5, E401			25/12/2017	11/03/2018	K9DH +K1 DVK			2017
15	1040002				42	Dương Thanh Long	1-5, E401							25/12/2017	11/03/2018	K9DH +K1 DVK			2017
	1020027	Trang trí chuyên ngành 1	FAD2022	2	735														
01	1020027				105	Trần Thị Liên	1-5, C	1-5, C						05/03/2018	15/04/2018	k10 TT			2016
02	1020027				105	Hoàng Thắng	1-5, C	1-5, C						05/03/2018	15/04/2018	k10 TT			2016
03	1020027				105	Mai Thị Diệp	1-5, C	1-5, C						05/03/2018	15/04/2018	k10 TT			2016
04	1020027				105	Tô Kim Nhung				1-5, C	1-5, C			05/03/2018	15/04/2018	k10 TT			2016
05	1020027				105					1-5, C	1-5, C			05/03/2018	15/04/2018	k10 TT			2016
06	1020027				105	Nguyễn Hải Hà				1-5, C	1-5, C			05/03/2018	15/04/2018	k10 TT			2016
07	1020027				105	Tô Kim Nhung				7-11, C	7-11, C			05/03/2018	15/04/2018	k10 TT			2016
08	1020027				0	Tô Kim Nhung							1-2, lop riêng	08/01/2018	15/01/2018				2013
	1020018	Trang trí chuyên ngành 2	FAD2023	2															
12	1020018				0	Trần Thị Liên							3-4, lop riêng	18/01/2018	26/01/2018				2013
	1110008	Trang trí cơ bản 2	BFA2018	2	96												2* Dùng chung		
01	1110008				16	Nguyễn Thành Việt				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		25/12/2017	11/03/2018	SPMT			2017
02	1110008				16	Nguyễn Thành Việt				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		25/12/2017	11/03/2018	SPMT			2017
03	1110008				16	Trần Thị Vân	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					25/12/2017	11/03/2018	TKTT			2017
04	1110008				16	Trần Thị Vân	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					25/12/2017	11/03/2018	TKTT			2017
05	1110008				16	Lê Mai Trinh				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		25/12/2017	11/03/2018	TKTT			2017
06	1110008				16	Ngô Thị Thu Hà				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		25/12/2017	11/03/2018	TKTT			2017
	1060040	Trang trí ứng dụng 1	FAE2004	2													3* FAE2004		
04	1060040				0	Nguyễn Thị Hà Hoa							1-5, loprieng	30/03/2018	20/04/2018				2014
	1060041	Trang trí ứng dụng 2	FAE2005	2	53												3* FAE2005		
01	1060041				20	Lưu Thị Hồng Diễm				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		18/12/2017	04/03/2018	k11 mt			2016
02	1060041				20	Nguyễn Tuấn Cường				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		18/12/2017	04/03/2018	k11 mt			2016
03	1060041				13	Nguyễn Quang Huy				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		22/01/2018		k8lt			2016
	1130003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POL2003	2													3* 3_mon_chung_M1		
11	1130003				0	Phạm Ngọc Anh							1-5, lop riêng			Lop riêng			2014

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
12	1130003				0	Phạm Ngọc Anh							3-4, lop riêng	02/04/2018	06/04/2018				2013
	1090050	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POL2003	2	3												POL2003		
05	1090050				3	.								05/11/2017					2017
	1040016	Ứng dụng tin học trong GDMN	INF2002	2	20												2*		
02	1040016				20	Vũ Việt Hoàng		7-11, E401						18/12/2017		k3 MN Mt			2016
	1080029	Văn bản quản lý nhà nước về văn hóa	CLM2030	2													2_QLVH_M4		
02	1080029				0	Nguyễn Thị Phương Thanh							1-5, lop riêng	02/04/2018	05/04/2018				2014
03	1080029				0	Nguyễn Thị Phương Thanh							1-5, lop riêng	12/04/2018	15/04/2018				2014
	1090101	Văn bản quản lý nhà nước về văn hóa	CLM2030	2													CLM2030		
01	1090101				0	.										BACKAN			2016
	1080019	Văn hóa dân gian Việt Nam	CLM2016	2	90												4_QLVH_M3_TC		
02	1080019				45	Tráng Thị Thuý				1-5, E403				18/12/2017		ok			2016
03	1080019				45	Tráng Thị Thuý				7-11, E501				18/12/2017		ok			2016
04	1080019				0	Tráng Thị Thuý							1-5, lop riêng	07/03/2018	11/03/2018	lr			2014
	1080007	Văn hóa học đại cương	CLM2003	2	75												2_QLVH_M2		
01	1080007				75	Nguyễn Thị Thanh Loan					7-11, E405			25/12/2017		ok			2017
	1140027	Văn học dân gian	PPE2017	2													1*		
02	1140027				0	Hà Thị Thu Hà							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2014
	1020007	Vật liệu may	FAD2007	2	180														
03	1020007				45		1-5, B102							25/12/2017	28/01/2018	k9 TT			2015
04	1020007				45	Ng.Triều Dương		7-11, B102						25/12/2017	28/01/2018	k9 TT			2015
05	1020007				45					1-5, E605				25/12/2017	28/01/2018	k9 TT			2015
06	1020007				45	Ng.Triều Dương							7-11, B102	25/12/2017	28/01/2018	k9 TT			2015
	1170017	Vật liệu và công nghệ in	GRD2012	2	261												8_TKDH_M3_TC		
01	1170017				65	Lê Đức Cường		1-5, E						18/12/2017	04/03/2018	K6 DH			2014
02	1170017				65	Nguyễn Hồng Sơn			1-5, E					18/12/2017	04/03/2018	K6 DH			2014
03	1170017				65	Nguyễn Thành Sơn				1-5, E				18/12/2017	04/03/2018	K6 DH			2014
04	1170017				66	Nguyễn Thành Sơn					1-5, E			18/12/2017	04/03/2018	K6 DH			2014
	1020019	Vẽ kỹ thuật	FAD2001	2	735														
01	1020019				105	Ngô Thị Thủy Thu		1-5, A203						01/01/2018	25/03/2018	k10 TT			2016
02	1020019				105	Vũ Mai Hiền		1-5, A203						01/01/2018	25/03/2018	k10 TT			2016
03	1020019				105	Đinh Thị Thu Hà			1-5, A203					01/01/2018	25/03/2018	k10 TT			2016
04	1020019				105	Lê Thị Hồng Quyên			1-5, A203					01/01/2018	25/03/2018	k10 TT			2016
05	1020019				105	Lưu Ngọc Lan				1-5, A203				01/01/2018	25/03/2018	k10 TT			2016
06	1020019				105	Mai Thị Diệp				1-5, A203				01/01/2018	25/03/2018	k10 TT			2016
07	1020019				105	Nguyễn Huyền Trang				1-5, A203				01/01/2018	25/03/2018	k10 TT			2016
	1170008	Vẽ kỹ thuật	GRD2002	2	196												4_TKDH_M3		
01	1170008				14	Nguyễn Thành Sơn		1-4, E						26/02/2018	22/04/2018	K8 DH			2016
02	1170008				14	Vũ Xuân Hiền		1-4, E						26/02/2018	22/04/2018	K8 DH			2016
03	1170008				14	Nguyễn Hồng Sơn		1-4, E						26/02/2018	22/04/2018	K8 DH			2016
04	1170008				14	Nguyễn Quang Huy		1-4, E						26/02/2018	22/04/2018	K8 DH			2016
05	1170008				14	Nguyễn Thành Sơn		7-10, E						26/02/2018	22/04/2018	K8 DH			2016
06	1170008				14	Lê Đức Cường		7-10, E						26/02/2018	22/04/2018	K8 DH			2016
07	1170008				14	Nguyễn Hồng Sơn		7-10, E						26/02/2018	22/04/2018	K8 DH			2016
08	1170008				14	Nguyễn Quang Huy		7-10, E						26/02/2018	22/04/2018	K8 DH			2016
09	1170008				14	Nguyễn Xuân Giáp					1-4, E			26/02/2018	22/04/2018	K8 DH			2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
10	1170008				14	Nguyễn Hữu Dũng					1-4, E			26/02/2018	22/04/2018	K8 DH			2016
11	1170008				14	Lê Đức Tùng					1-4, E			26/02/2018	22/04/2018	K8 DH			2016
12	1170008				14	Nguyễn Hồng Sơn					7-10, E			26/02/2018	22/04/2018	K8 DH			2016
13	1170008				14	Nguyễn Trần Thế Hiệp					7-10, E			26/02/2018	22/04/2018	K8 DH			2016
14	1170008				14	Nguyễn Xuân Tám					7-10, E			26/02/2018	22/04/2018	K8 DH			2016
	1140031	Vệ sinh trẻ em	PPE2014	2	15												3*MN		
01	1140031				15									18/12/2017	04/03/2018	K3 Mn AN			2016
	1080036	Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở	CLM2037	2													7_QLVH_M4		
03	1080036				0	Bùi Hồng Hạnh							1-5, lop riêng	26/12/2017	12/01/2018				2014

Người lập